

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô) xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2024.

1.1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2024.

Năm 2024, tình hình kinh tế chính trị trong và ngoài nước có nhiều biến động phức tạp, ngành xây dựng, bất động sản tăng trưởng chậm, được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons), của các cổ đông lớn, các đối tác hợp tác giành cho PetroCons Đông Đô, kết hợp với sự thống nhất điều hành của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc, cùng tinh thần đoàn kết, sự chia sẻ và nỗ lực cố gắng của toàn thể CBCNV trong Công ty, PetroCons Đông Đô đã đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024		Tỷ lệ TH so với KH 2024
			Kế hoạch (i)	Thực hiện	
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	90,00	90,55	100,61%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	80,00	78,35	97,94%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,36	0,38	104,44%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,36	0,38	104,44%
5	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,14	0,116	83,01%
6	Lao động cuối kỳ	Người	55	55	100%
7	Giá trị đầu tư mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	5	0	-
8	Thu nhập bình quân	(triệu đồng/ng/tháng)	8,2	8,2	100%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100%
10	Tỷ lệ cổ tức	%	0,00	0	0%

Ghi chú: (i): Kế hoạch SXKD năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PetroCons Đông Đô thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động SXKD về thi công xây lắp, kinh doanh thương mại vật tư vật liệu xây dựng, chuyển nhượng và cho thuê bất động sản, tích cực chỉ đạo thu hồi vốn và công nợ, kết quả sản lượng, doanh thu chủ yếu từ hoạt động xây lắp của dự án Vụ Bản Hòa Bình, Yên Phong Bắc Ninh, Nhiệt điện Quảng Trạch, từ kinh doanh thương mại vật liệu chống thấm, vật tư vật liệu xây dựng và bất động sản. Lợi nhuận đạt được 0,38 tỷ đồng đạt 104,44% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt được chủ yếu từ việc hoàn nhập dự phòng từ thu hồi công nợ của dự án Hasky, lợi nhuận từ bán căn hộ dự án Dolphin Plaza.

1.2. Về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã thống nhất bầu ra 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Nhân sự HĐQT là đại diện phần vốn của Tổng Công ty PetroCons gồm:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Minh Tâm - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty.

Nhân sự HĐQT là đại diện phần vốn của các tổ chức cá nhân khác, không tham gia điều hành trực tiếp gồm:

4. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT độc lập

Với vai trò đại diện cho các cổ đông Công ty, HĐQT đã đánh giá nhận định các thay đổi của môi trường kinh doanh đồng thời dựa trên điểm mạnh, điểm yếu của Công ty trong giai đoạn hiện nay để đưa ra các quyết sách kịp thời cho hoạt động Công ty. HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, chỉ thị chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, giải quyết các vướng mắc liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm qua, HĐQT Công ty đã tổ chức họp 4 lần và thông qua 31 nghị quyết, quyết định gồm 11 nghị quyết, 2 chỉ thị và 18 quyết định được cụ thể tại Phụ lục số 02.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2024 tập trung chỉ đạo các hoạt động sau:

+ Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: HĐQT chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty nhận định cơ hội cơ kinh doanh, tận dụng thế mạnh Công ty đưa các giải pháp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và phát triển ổn định trong các năm tiếp theo gồm: (i) Xúc tiến các gói thầu thi công xây lắp trong và ngoài ngành dầu khí; (ii) Đẩy mạnh cho thuê, chuyển nhượng bất động sản đồng thời tiếp tục tìm kiếm các bất động sản phù hợp, có khả năng sinh lời, mang lại dòng tiền; (iii) Đẩy mạnh kinh doanh mảng chống thấm, vật tư vật liệu xây dựng.

+ Công tác thi công xây lắp: Đối với hợp đồng đã thi công xong nhưng chưa quyết toán, HĐQT chỉ đạo tập trung xử lý các vướng mắc, hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán thu hồi công nợ như Dự án Sông Hậu 1, Thái Bình 2, Long An, Đối với hợp đồng đang thi công như công trình Bắc Ninh, Hòa Bình, Quảng Trạch, HĐQT chỉ đạo sát sao việc thi

công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng, có biện pháp quản lý trang thiết bị, chi phí để nâng cao hiệu quả và không để tồn đọng công nợ.

+ Công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ: HĐQT chỉ đạo các biện pháp thu hồi vốn đã đầu tư tại dự án Dolphin Plaza, Công ty Hasky, tập trung xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan công nợ tồn đọng tại các đơn vị thi công, tránh việc xảy ra các khiếu nại, khiếu kiện ảnh hưởng không tốt tới hình ảnh Công ty.

+ Công tác sử dụng nguồn vốn: Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo các biện pháp sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thu hồi được nhằm mang lại lợi ích cho cán bộ nhân viên và cổ đông Công ty.

- Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc ban hành các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát, để kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu tạo đà phát triển bền vững đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông, đối tác và quyền lợi của người lao động.

1.3. Báo cáo về kết quả giám sát đối với Ban giám đốc

Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung Ban giám đốc đã tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quyết định, nghị quyết của HĐQT, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định và công bố thông tin đối với công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

1.4. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn nhằm phát huy thế mạnh của từng thành viên. Đồng thời nắm bắt, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty góp phần hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt trách nhiệm chức năng giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc về việc triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Đồng thời Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo của Ban giám đốc để kịp thời có những hỗ trợ trong việc giải quyết các vướng mắc của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp, phân tích tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã duy trì cơ chế họp định kỳ để theo sát tình hình, cơ chế báo cáo của Ban giám đốc với Hội đồng quản trị, tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác. Khi không thể tham gia các

cuộc họp do phải đi công tác, thành viên HĐQT vắng mặt cho ý kiến, biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến, qua điện thoại. Các thành viên HĐQT đều trao đổi, tham gia các ý kiến và đề xuất giải pháp cho Ban Giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Đánh giá từng thành viên Hội đồng quản trị: Trong thời gian qua, các thành viên HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông thông qua. Các thành viên của Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao được cụ thể tại Phụ lục số 03.

1.5. Báo cáo về tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Tổng tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024 là **746.362.605 đồng** trong đó tiền lương, thù lao: **515.106.668 đồng**; chi phí hoạt động: **231.255.937 đồng**. (Chi tiết tại Phụ lục 01).

II. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2025

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, cùng với các cơ hội của thị trường bất động sản, sự phục hồi tăng trưởng kinh tế trong và ngoài nước, vận dụng hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước, đồng thời phát huy tối đa mọi nguồn lực, tận dụng các thế mạnh của Công ty, với tinh thần đoàn kết, dựa trên bài học kinh nghiệm trong các hoạt động xây lắp, phát triển kinh doanh sản phẩm công trình, kinh doanh thương mại bất động sản, nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	101
2	Doanh thu	Tỷ đồng	82
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,56
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,56
5	Nộp NSNN	tỷ đồng	0,15
6	Giá trị đầu tư mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tỷ đồng	5
7	Lao động sử dụng bình quân	Người	50
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	9
9	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500
10	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0

2.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 là: **801.381.420 đồng** trong đó tiền lương, thù lao: **547.000.000 đồng**, chi phí hoạt động: **254.381.420 đồng**. (Chi tiết tại Phụ lục 01).

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025

- HĐQT phát huy thế mạnh và năng lực của từng thành viên với phương châm huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, sử dụng vốn hiệu quả các nguồn vốn để đưa Công ty phát triển lâu dài và ổn định.

- Tập trung nguồn lực, con người, vốn và thiết bị để thi công công trình của 2 hợp đồng mới là Hợp đồng xây dựng tuyến ĐT285B Yên Phong, Bắc Ninh và Hợp đồng xây dựng thi công bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi tại DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 đạt chất lượng, tiến độ, kiểm soát tốt chi phí đạt hiệu quả đề ra.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn/thu hồi công nợ tại công trình/dự án đã thi công xong như Trung tâm thể thao Quận 1, công trình Long An.

- Tiếp tục thu hồi các khoản công nợ của Công ty Hasky, Thiên Phúc Gia, IMICO

- Tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Khách sạn Lam Kinh, Công ty cổ phần Tây Hà Nội, Công ty Bình Sơn đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật.

- Hoàn thành việc đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với các lô đất tại Thiệu Khánh, Thanh Hóa đủ điều kiện để chuyển nhượng.

- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại bất động sản: Nghiên cứu, lựa chọn sản phẩm phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện tại của Công ty, có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn và đem lại hiệu quả kinh tế.

- Đối với kinh doanh chống thấm, vật tư vật liệu xây dựng: Đẩy mạnh công tác bán hàng, xúc tiến dự án, mở rộng thị trường nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tận dụng thế mạnh kinh nghiệm đầu tư kinh doanh bất động sản, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tối ưu hóa tài sản hiện có, tăng tỷ trọng đầu tư kinh doanh thương mại và cho thuê bất động sản để tạo nguồn thu đảm bảo phát triển lâu dài cho Công ty trong tương lai.

- Nâng cao sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/công ty góp vốn.

- Hoàn thành việc thanh toán khoản nợ cổ tức đối với Tổng Công ty và các cổ đông Công ty.

2.4. Một số biện pháp cụ thể thực hiện trong năm 2025

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp công trình trong và ngoài ngành dầu khí đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2025 và nguồn việc cho các năm tiếp theo;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thường xuyên rà soát, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ các khoản chi phí SXKD, chi phí quản lý, tăng cường thực hành tiết kiệm, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại bất động sản, thực hiện nghiên cứu thị trường, lựa chọn bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện có, ưu tiên có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, mang lại hiệu quả kinh tế. Hoàn thành chuyển sang Hợp đồng mua bán, nghiên cứu việc thực hiện đầu tư xây thô cho căn hộ thuộc dự án Thiệu Khánh phù hợp với quy định mới của Pháp luật để đủ điều kiện chuyển nhượng cho khách hàng trong năm 2025.

- Đối với mảng kinh doanh vật tư vật liệu xây dựng, chống thấm, đẩy mạnh xúc tiến bán hàng, xây dựng quy trình quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả, đẩy mạnh xúc tiến các hoạt động thương mại bán hàng.

- Trong hoạt động xây lắp, đối với các công trình đã thi công, tập trung giải quyết các vướng mắc, thanh quyết toán để nhanh chóng thu hồi vốn, thu hồi công nợ tồn đọng. Đối với các công trình đang thi công thì cần phải đáp ứng tiến độ, chất lượng, có biện pháp quản lý chi phí, quản lý và đánh giá kỹ lưỡng để lựa chọn các gói thầu, giảm thiểu tối đa các phát sinh hay rủi ro trong quá trình thi công để tăng hiệu quả của các gói thầu thi công.

- Nhằm đáp ứng năng lực máy móc thiết bị phục vụ các công trình đang thi công như dự án Hoà Bình, Bắc Ninh và các dự án chuẩn bị triển khai trong năm 2025, 2026 như dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đông Sơn, Thanh Hoá trong năm 2025 Công ty dự kiến đầu tư 5 tỷ đồng chủ yếu đầu tư thiết bị thi công công trình như máy xúc, xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh, xe tải cũ phục vụ công trình.

- Tăng cường việc thực hiện và giám sát công tác quản lý kinh tế, hạch toán kinh doanh, quản lý hợp đồng, quản lý chi phí đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ của Công ty nhằm tăng cường công tác giám sát và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/dự án.

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát định biên và sắp xếp bộ máy quản lý, sắp xếp bố trí lao động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nhằm tối ưu hóa năng suất lao động.

- Quan tâm, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có lực lượng cán bộ, công nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Để có thể đạt được mục tiêu trên, HĐQT xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Tăng cường mối liên hệ giữa Ban giám đốc và HĐQT thông qua bộ phận giúp việc HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty.

- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

- HĐQT cùng Ban giám đốc sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, bổ nhiệm nhân sự có kinh nghiệm tổ chức, quản lý và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2025.

Trong bối cảnh diễn biến kinh tế, chính trị trong và ngoài nước khó dự báo, HĐQT Công ty cần phải theo sát tình hình thị trường để chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, khắc phục kịp thời những khó khăn và nắm bắt cơ hội thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông đã gửi gắm niềm tin vào Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến đóng góp và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *tho*

- Cổ đông;
- Lưu VT.



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 01
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. Quyết toán tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Tổng tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 là: **746.362.605. đồng**. Cụ thể như sau:

1.1. Quyết toán tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024

STT	Chức danh	Kế hoạch tiền lương năm 2024 (đồng)	KH thù lao năm 2024 (đồng)	Thực hiện năm 2024 (đồng)	Tỷ lệ so với KH
1	Chủ tịch HĐQT Công ty	343.200.000		371.106.668	108%
2	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
3	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
4	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
5	TV HĐQT độc lập		36.000.000	36.000.000	100%
	Tổng cộng	343.200.000	144.000.000	515.106.668	102%

1.2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

STT	Nội dung	Đơn vị	Thành tiền
1	Chi phí xăng xe, sửa chữa xe	Đồng	132.961.496
2	Chi phí khác (tiếp khách, công tác phí, hội nghị, khấu hao...)	Đồng	98.294.341
	Tổng cộng	Đồng	231.255.937

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 là: **801.381.420 đồng**. Cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025

- Căn cứ Quy chế tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-DKĐĐ-HĐQT ngày 21/1/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, phê duyệt quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty CP Dầu khí Đông Đô.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Dầu khí Đông Đô.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ.

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên HĐQT độc lập là 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2025 được dự kiến như sau:

(Đơn vị: đồng)

TT	Chức danh	Tiền lương	Qtiền lương	Qthù lao	Lbs	Qtllkh
1	Chủ tịch HĐQT	31 000 000	372 000 000		31 000 000	403 000 000
2	TV HĐQT không chuyên trách			36 000 000		36 000 000
3	TV HĐQT không chuyên trách			36 000 000		36 000 000
4	TV HĐQT không chuyên trách			36 000 000		36 000 000
5	TV HĐQT độc lập			36 000 000		36 000 000
	Tổng cộng	31 000 000	372 000 000	144 000 000	31 000 000	547 000 000

1.2. Kế hoạch chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2025 là:

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty;

Kế hoạch chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025 được dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Thành tiền
1	Chi phí xăng xe	Đồng	146.257.645
2	Chi phí khác (chi phí tiếp khách, công tác phí, hội nghị, khấu hao...)	Đồng	108.123.775
3	Tổng cộng		254.381.420

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NĂM 2024

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	05/01/2024	Quyết định thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%
2	03/NQ-DKĐĐ-HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 4/2023
3	06/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	18/01/2024	Quyết định nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Sàn thương mại tầng 1; dự án tổ hợp Trung tâm thương mại văn phòng chung cư cao tầng và công trình phụ trợ tại 210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
4	08/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	19/02/2024	Quyết định phê duyệt phương án thu hồi vốn góp đầu tư tại dự án Dolphin thông qua Công ty tư vấn Luật để triển khai các thủ tục pháp lý về tổ tụng
5	16/NQ-DKĐĐ-HĐQT	16/4/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1/2024
6	17/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	16/4/2024	Quyết định chấp thuận chuyển nhượng 02 căn hộ tại Chung cư Dolphin Plaza (căn 5b/(a), 5b1(b))
7	21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
8	25/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
9	26/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024
10	27/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định Thay đổi nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty Bình Sơn (Lê Thị Nguyên thay thế Bùi Hồng Thái)
11	28/CT-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Chỉ thị của HĐQT về việc thi công xây dựng công trình làm đường tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
12	29/NQ-DKĐĐ-HĐQT	20/5/2024	Nghị quyết chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại ông Phan Minh Tâm giữ chức vụ Giám đốc Công ty
13	30/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/5/2024	Quyết định chấp thuận chuyển nhượng căn hộ 5A2 tháp 1 tại Chung cư Dolphin Plaza
14	31/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/5/2024	Quyết định chấp thuận phương án nhận chuyển đổi một phần công nợ với Công ty Hasky bằng căn hộ số 11 tầng 5A, tòa S3 dự án Nhà ở cao tầng tại lô đất I.A.23 KĐT Nam Thăng Long phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

15	33/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	21/5/2024	Quyết định phê duyệt phương án kinh doanh thi công đường tại Lạc Sơn, Hòa Bình
16	34/CT-DKĐĐ-HĐQT	30/5/2024	Chỉ thị của HĐQT liên quan đến hoạt động tại Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
17	37/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	14/6/2024	Quyết định bổ nhiệm lại ông Phan Minh Tâm giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 17/6/2024, thời hạn 5 năm
18	39/NQ-DKĐĐ-HĐQT	18/7/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 2/2024
19	42/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	02/8/2024	Quyết định v/v: Thành lập phòng Kinh doanh trực thuộc Công ty
20	44/ QĐ-DKĐĐ-HĐQT	04/9/2024	Quyết định phê duyệt phương án kinh doanh hợp đồng thi công xây dựng công trình: Đường và hệ thống thoát nước Gói thầu 9 dự án đầu tư tuyến đường phố tại tỉnh Bắc Ninh
21	49/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	08/10/2024	Quyết định phê duyệt phương án kinh doanh hợp đồng thi công xây dựng công trình: Bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Quảng Bình
22	53/NQ-DKĐĐ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 3/2024
23	55/NQ-DKĐĐ-HĐQT	21/10/2024	Chấp thuận việc để Công ty tham gia đấu giá Bất động sản tại Tổ 14 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội
24	57/NQ-DKĐĐ-HĐQT	21/10/2024	Chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán cung cấp mảng chống thấm với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM
25	58/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	28/10/2024	Quyết định không bổ nhiệm lại và thôi giữ chức KTT đối với ông Bùi Hồng Thái
26	59/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	06/11/2024	Quyết định bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Dung giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty thời hạn 05 năm kể từ ngày 06/11/2024
27	60/NQ-DKĐĐ-HĐQT	06/11/2024	Chấp thuận việc ký kết hợp đồng cung cấp thép xây dựng với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM
28	60A/NQ-DKĐĐ-HĐQT	06/11/2024	Chấp thuận chủ trương chuyển nhượng căn hộ số 11.09 tại khu cao ốc Dragon Hill Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
29	61/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	12/11/2024	Chấp thuận chuyển nhượng 600m2 sàn thương mại dịch vụ tại 210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
30	62/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	25/11/2024	Chấp thuận chuyển nhượng Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ tại Tòa nhà S3 Khu đô thị Nam Thăng

			Long, Hà Nội
31	64/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	28/11/2024	Thông qua chủ trương mua sắm 01 xe Ô tô mới phục vụ công tác quản lý của Công ty

PHỤ LỤC 03
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Bên cạnh trách nhiệm thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT còn phân công nhiệm vụ cho từng thành viên như sau:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Xây dựng định hướng chiến lược của Công ty; Công tác kế hoạch, Đổi mới phát triển doanh nghiệp; Tổ chức cán bộ, đào tạo nhân sự, chính sách người lao động và thi đua khen thưởng; Tổ chức họp ĐHĐCĐ, quan hệ cổ đông và công bố thông tin của Công ty; Công tác đầu tư dự án, chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng các khoản góp vốn dự án /các khoản đầu tư tài chính.

Nhận xét sơ bộ: Ông Nguyễn Anh Tuấn đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

2. Ông Phan Minh Tâm - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định tại Công ty, Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo Điều lệ Công ty; Tổ chức chỉ đạo triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty theo phân cấp của HĐQT.

Nhận xét sơ bộ: Ông Phan Minh Tâm đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Phụ trách công tác tài chính; công tác chuyển nhượng dự án, các khoản góp vốn dự án /các khoản đầu tư tài chính; cho thuê văn phòng/căn hộ.

Nhận xét sơ bộ: Bà Nguyễn Thị Dung đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

4. Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT độc lập

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT độc lập quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: Xúc tiến các hoạt động thi công xây lắp công trình; công tác đầu tư, chuyển nhượng dự án, các khoản góp vốn dự án /các khoản đầu tư tài chính; công tác tài chính, vốn của các hợp đồng thi công xây lắp.

Nhận xét sơ bộ: Ông Nguyễn Minh Đông đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

5. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực: xúc tiến các hoạt động thi công xây lắp công trình; công tác đầu tư, chuyển nhượng dự án, các khoản góp vốn dự án/các khoản đầu tư tài chính; công tác tài chính, vốn của các hợp đồng thi công xây lắp.

Nhận xét sơ bộ: Ông Nguyễn Khánh Trung đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động nêu trên.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

(trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tổng kết hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xin được báo cáo như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024

1.1. Đánh giá nhân tố tác động thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024, kinh tế - xã hội Việt Nam được thực hiện trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, có nhiều yếu tố tác động như: kinh tế thế giới mới có dấu hiệu hồi phục và có khả năng lại rơi vào một cuộc khủng hoảng mới do các quốc gia buộc phải thực thi chính sách thắt chặt tiền tệ và tài chính sau những năm nới lỏng;

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông năm 2024 Tình hình xung đột đang leo thang và không có dấu hiệu giảm nhiệt, khiến cho việc tìm kiếm giải pháp hòa bình trở nên càng khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định kinh tế và chính trị trên toàn thế giới. Những căng thẳng này đã gây ra các vấn đề nghiêm trọng cho chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu. Các công ty vận tải biển đang tránh đi qua kênh đào Suez, một tuyến đường chủ chốt trong thương mại hàng hải, do lo ngại an ninh, ảnh hưởng đến khoảng 11% thương mại toàn cầu, đặc biệt là tuyến đường hàng hải Á-Âu, gây ra sự gia tăng chi phí năng lượng và logistics, làm tăng áp lực lạm phát và có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Xung đột Nga-Ukraine vẫn đang diễn biến phức tạp và căng thẳng với nhiều sự kiện mới và ảnh hưởng sâu rộng đến bối cảnh địa chính trị toàn cầu.. Cuộc xung đột này đã thu hút sự chú ý và tham gia của nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế, từ hỗ trợ quân sự đến hỗ trợ chính trị và kinh tế. Điều này đã gây ra những tác động sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu, làm bất ổn thị trường năng lượng, chuỗi cung ứng, thị trường tài chính, cũng như làm tăng giá cả thực phẩm và đẩy nhanh việc mất an ninh lương thực. Các biện pháp trừng phạt kinh tế áp đặt lên Nga cùng với các phản ứng từ phía Nga đã thay đổi mô hình thương mại toàn cầu và tác động đến nền kinh tế của nhiều quốc gia có quan hệ thương mại với Nga.

Khí hậu toàn cầu diễn biến phức tạp gây thiệt hại to lớn cả về người và của ở nhiều quốc gia; các vấn đề dân số, lương thực, năng lượng... cũng đang đặt ra nhiều vấn đề không dễ giải quyết.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Thị trường vật liệu xây dựng trong

năm có nhiều biến động, giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, một số loại vật liệu cát, đá được dự báo sẽ khan hiếm cụ thể giá mặt hàng thép xây dựng biến động mạnh nhất, giá các mặt hàng gạch, cát xây dựng... cũng không ngừng tăng lên.

Thị trường bất động sản trong năm 2024 xảy ra sốt cục bộ với phân khúc nhà chung cư và đang có dấu hiệu lan ra các khu vực đất nền.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

a. Giá trị SXKD:

- Giá trị SXKD năm 2024 đạt 90,55 tỷ đồng, bằng 100,61% so với kế hoạch năm 2024.

Giá trị SXKD đạt được chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp và kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh dầu nhờn. Cụ thể:

+ Thi công đường Vụ Bản Hòa Bình: 10,35 tỷ đồng.

+ Thi công đường Yên Phong, Bắc Ninh: 13,5 tỷ đồng.

+ Thi công dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1: 1 tỷ đồng.

+ Kinh doanh chống thấm, dầu nhờn, vật tư vật liệu, kinh doanh bất động sản, lãi tiền gửi là 65,7 tỷ đồng.

b. Doanh thu:

- Doanh thu năm 2024 đạt 78,35 tỷ đồng, bằng 97,94% so với kế hoạch năm 2024.

Doanh thu đạt được chủ yếu từ hoạt động thi công xây lắp và kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh vật liệu chống thấm, dầu nhờn. Cụ thể:

+ Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2: 2,41 tỷ đồng.

+ Dự án Tiến Lộc Garden: 0,03 tỷ đồng.

+ Dự án Thi công đường Vụ Bản Hòa Bình: 9,34 tỷ đồng.

+ Dự án thi công đường Yên Phong, Bắc Ninh: 7,36 tỷ đồng.

+ Kinh doanh chống thấm, dầu nhờn, vật tư vật liệu, kinh doanh bất động sản, lãi tiền gửi là 59,21 tỷ đồng.

c. Chi phí và lợi nhuận:

+ Năm 2024: Tổng chi phí đã bao gồm giá vốn: 77,99 tỷ đồng;

Lợi nhuận : 0,38 tỷ đồng

+ Lợi nhuận đạt được từ việc thi công dự án đường Vụ Bản – Hòa Bình: 0,27 tỷ đồng, thi công đường Yên Phong – Bắc Ninh: 0,21 tỷ đồng, kinh doanh chống thấm 2,67 tỷ đồng, cho thuê văn phòng 1,09 tỷ đồng, hoàn nhập chi phí dự phòng dự án Hasky số tiền 5,8 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng Công ty Song Kim số tiền 200 triệu đồng, lợi nhuận bán căn hộ tại dự án Dolphin Plaza, Dragon Hill 2,63 tỷ đồng và các lợi nhuận khác.

d. Số phải nộp ngân sách năm 2024: 0,116 tỷ đồng

e. Thu nhập bình quân: 8,2 triệu đồng/người/tháng

f. Giá trị đầu tư: Trong năm 2024 Công ty chưa thực hiện đầu tư do thủ tục đấu thầu trên trang mua sắm công kéo dài nên công ty chuyển việc thực hiện đầu tư sang năm 2025.

g. Giá trị thực hiện kinh doanh bất động sản năm 2024 là: 21,98 tỷ đồng; trong đó nhận chuyển nhượng sản thương mại tại tầng 1 tòa nhà Unimax 210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội trị giá 16,5 tỷ đồng, nhận chuyển nhượng căn hộ tại tòa S3 dự án Sunshine City trị giá 5,48 tỷ đồng.

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)	
					TH/KH năm 2024	TH/TH năm 2023
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)
1	Chỉ tiêu SXKD (tỷ đồng)	20,79	90,00	90,55	100,61%	435,55%
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	24,58	80,00	78,35	97,94%	318,76%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	-5,38	0,36	0,38	104,44%	-
4	Nộp NSNN (tỷ đồng)	0,11	0,14	0,116	83,01%	110,08%
5	Lao động sử dụng bình quân (người)	55	55	55	100%	100%
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,17	38,2	8,2	100%	100,37%

15/09 - 09/10

1.3. Kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp như sắp xếp lại nhân sự các phòng ban, tổ đội. Thành lập Phòng kinh doanh để đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh thương mại.
- Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/phần vốn góp vào các Công ty như: Công ty Lam Kinh, Công ty Tây Hà Nội, Dầu khí Bình Sơn... Đồng thời, Công ty vẫn đang tập trung thu hồi vốn đối với một số đơn vị như Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, IMICO... để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2025

2.1. Dự báo, phân tích nhân tố tác động đến hoạt động SXKD của đơn vị năm 2025

Năm 2024, năm của “siêu chu kỳ bầu cử toàn cầu”, với khoảng 76 quốc gia tổ chức bầu cử và hơn 50% dân số thế giới tham gia vào các cuộc bầu cử này. Điều này có khả năng tạo ra những biến động đáng kể về chính trị và kinh tế vào năm 2025 và các năm tiếp theo, đặc biệt là ở những khu vực với tình hình chính trị không ổn định. Tác động của các cuộc bầu cử tới triển vọng kinh tế chính trị toàn cầu là khác nhau. Đặc biệt là về các vấn đề như Ukraine, Trung Đông, thương mại toàn cầu và Trung Quốc.

Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu, sự thất chặt tiền tệ ở một số nước phát triển, tác động cuộc xung đột. Thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro bộc lộ ngày càng rõ nét. Cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường.

Trong giai đoạn 2025 - 2030, dự báo thị trường bất động sản Việt Nam sẽ phát triển mạnh hơn, minh bạch hơn và chuẩn mực hơn về môi trường pháp lý nhờ sự ban hành có hiệu lực như Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản, Luật đất đai; triển vọng tăng trưởng kinh tế; sự phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại; xu hướng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của cách mạng công nghiệp. Dự báo thị trường bất động sản năm 2025 sẽ bắt đầu bước vào giai đoạn tạo đà phục hồi trong phân khúc đất nền, nhà cung cư giá thấp.

Trong năm 2025, giá vật liệu xây dựng có thể tăng do chi phí sản xuất, vận chuyển, xuất nhập khẩu và nhân công tăng, khi thị trường bất động sản sôi động trở lại thì giá thép xi măng, cát, đá, gạch ... sẽ tăng do nhu cầu xây dựng.

2.2. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện của đơn vị năm 2025

2.2.1. Các mục tiêu tổng quát:

- Về hoạt động xây lắp: Công ty tiếp thị và mở rộng thị trường đối với các dự án dân dụng công nghiệp; Các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật.
- Về hoạt động kinh doanh bất động sản: Tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện tại của Công ty, có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn như sản phẩm thương mại, shop house, căn hộ chung cư, đất nền...
- Tiếp tục tổ chức quản lý mảng kinh doanh thương mại chống thâm, vật tư vật liệu nhằm mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả.

2.2.2 Nhiệm vụ trọng tâm:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, đảm bảo hoàn thành/ hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025;
- Tăng cường công tác thu hồi vốn/ thu hồi công nợ tại các công trình/dự án đã thi công xong như Trung tâm thể thao Quận 1, các căn chung cư tại Long An, khu dân cư Tiến Lộc Garden, Thi công xây lắp trạm biến áp 110kV và nhánh rẽ...; Chủ động làm việc với các Ban điều hành dự án/ Ban Kinh tế - Thương mại PetroCons rà soát thống nhất các giá trị công nợ, hoàn thiện hồ sơ thanh toán nhằm giải quyết các tồn tại liên quan tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 và dự án NMNĐ Sông Hậu 1;
- Xây dựng và thực hiện các giải pháp quyết liệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, IMICO; Thu hồi công nợ từ việc thoái vốn đầu tư tại dự án tòa nhà văn phòng 160 Trần Quang Khải;
- Tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của PetroCons - Đông Đô tại các đơn vị/dự án tham gia góp vốn như công ty Khách sạn Lam Kinh; Công ty cổ phần Tây Hà Nội; Công ty PVC - Bình Sơn và tại dự án Dolphin Plaza,... đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật/ PETROCONS/ Điều lệ Công ty; Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/công ty góp vốn;
- Hoàn thành việc đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với các lô đất tại Thiệu Khánh - Thanh Hóa để đủ điều kiện có thể chuyển nhượng, tăng nguồn thu cho đơn vị;
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng...): nghiên cứu, lựa chọn sản phẩm bất động sản thương mại phù hợp với khả năng, mục tiêu hoạt động và nguồn vốn hiện tại của Công ty, có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn và đem lại hiệu quả kinh tế;
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu và nghiên cứu mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực và kinh nghiệm của công ty,...; Đẩy mạnh công tác bán hàng kênh phân phối, mở rộng thị trường sản phẩm chống thấm, vật tư khác; Hoàn thiện mô hình kinh doanh thương mại chống thấm để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp các công trình/ dự án dân dụng công nghiệp/ các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại các tỉnh/ thành nhằm đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2025 và nguồn việc cho các năm tiếp theo;
- Thường xuyên rà soát toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang tại các công trình đang thi công, tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thường xuyên rà soát, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ các khoản chi phí SXKD, chi phí quản lý, tăng cường thực hành tiết



kiệm, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát định biên và sắp xếp bộ máy quản lý, sắp xếp bố trí lao động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nhằm tối ưu hóa năng suất lao động; Quan tâm, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có lực lượng cán bộ, công nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Rà soát, phân tích, đánh giá mức độ cần thiết, nhu cầu, đảm bảo hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư trang thiết bị/tài sản năm 2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thực hiện. Việc đầu tư đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD và tình hình tài chính của đơn vị;

2.3. Các chỉ tiêu và thuyết minh các chỉ tiêu giá trị SXKD, doanh thu, chi phí:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2024, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	101
2	Doanh thu	tỷ đồng	82
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,56
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,56
5	Nộp NSNN	tỷ đồng	0,15
6	Giá trị đầu tư, mua sắm trang thiết bị	tỷ đồng	5
7	Lao động sử dụng bình quân	người	50
8	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	9
9	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

Các chỉ tiêu và thuyết minh chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Trong năm 2025, Công ty phát triển 3 lĩnh vực trong tâm gồm thi công xây lắp 30%, kinh doanh và thi công chống thấm 40%, kinh doanh bất động sản 30%. Trong đó tập trung phát triển kinh doanh thi công chống thấm, cụ thể như sau:

a. Giá trị sản xuất kinh doanh: Kế hoạch năm 2025: 101 tỷ đồng, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất kinh doanh từ hoạt động thi công xây lắp là: 66,67 tỷ đồng. Trong đó:

- Thi công dự án đường giao thông tại Vụ Bản, Hòa Bình: 10 tỷ đồng;
- Thi công tuyến đường tại Yên Phong – Bắc Ninh: 21 tỷ đồng
- Thi công bãi thải xỉ Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1: 21,02 tỷ đồng

- Thi công chống thấm: 14,65 tỷ đồng
- + Giá trị sản xuất kinh doanh từ hoạt động ngoài xây lắp là: 34,33 tỷ đồng
 - Cho thuê VP công ty: 3,58 tỷ đồng.
 - Kinh doanh thương mại BĐS: 11,78 tỷ đồng
 - Kinh doanh vật liệu chống thấm, vật tư khác: 17,72 tỷ đồng.
 - Sản xuất, kinh doanh khác: 1,25 tỷ đồng.

b. Doanh thu: Kế hoạch năm 2025: 82 tỷ đồng, cụ thể:

- + Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp là: 50,68 tỷ đồng. Trong đó:
 - Dự án đường giao thông tại Vụ Bản, Hòa Bình: 6,33 tỷ đồng;
 - Dự án tuyến đường tại Yên Phong – Bắc Ninh: 15 tỷ đồng
 - Dự án bãi thải xỉ Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1: 17,63 tỷ đồng
 - Thi công chống thấm: 11,72 tỷ đồng
- + Doanh thu từ hoạt động ngoài xây lắp là: 31,32 tỷ đồng
 - Cho thuê VP công ty: 3,25 tỷ đồng.
 - Kinh doanh thương mại BĐS: 10,7 tỷ đồng
 - Kinh doanh vật liệu chống thấm, vật tư khác: 16,12 tỷ đồng.
 - Sản xuất, kinh doanh khác: 1,25 tỷ đồng.

c. Lợi nhuận trước thuế năm 2025: 0,56 tỷ đồng

d. Giá trị nộp NSNN năm 2025: 0,15 tỷ đồng

e. Giá trị đầu tư, mua sắm trang thiết bị: Theo định hướng và kế hoạch SXKD giai đoạn 2026-2030, theo đó Công ty tập trung vào lĩnh vực Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật có quy mô trung bình và lớn theo hướng quản lý trực tiếp đối với một số máy thi công chủ yếu và đội ngũ lao động trực tiếp (Lái máy, Công nhân lành nghề...).

- Tại từng dự án phải đảm bảo số lượng máy móc và lực lượng thi công đảm nhận được khoảng 50% khối lượng công việc của gói thầu, phần việc còn lại sẽ đi thuê.
- Từ đó chủ động được trong quá trình quản lý chất lượng, tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Việc đầu tư máy móc theo kế hoạch 2025 để phục vụ cho các dự án đang triển khai trong năm 2025 như: Hoà Bình, Bắc Ninh và các dự án chuẩn bị triển khai trong năm 2025, 2026: Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đông Sơn, Thanh Hoá...
- Trong năm 2025, Công ty dự kiến đầu tư 5 tỷ đồng trong đó chủ yếu đầu tư thiết bị thi công công trình: máy xúc: 2,2 tỷ đồng, mua sắm 02 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh trị giá 1,55 tỷ đồng gồm mua mới xe văn phòng trị giá 1,424 tỷ đồng, mua xe tải cũ phục vụ công trình trị giá 0,13 tỷ đồng, giàn giáo, CCDC, thiết bị thi công khác: 1,25 tỷ đồng.

f. Giá trị thương mại bất động sản: 35 tỷ đồng, tập trung chủ yếu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Quốc Oai, Hoài Đức và xây thô hoàn thiện mặt ngoài các lô đất nhận chuyển nhượng tại Thiệu Khánh, Thanh Hóa.

2.4 Các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty tập trung vào các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- *Nhóm giải pháp về tiếp thị, đấu thầu:* Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2025, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.
- *Nhóm giải pháp về nhân lực, an toàn, kỹ thuật và thi công:* Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/dự án. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

Kiên toàn thường xuyên bộ máy phòng ban Công ty, Ban chỉ huy và Đội xây lắp theo hướng tinh gọn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu của công trường. Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Công ty.

- *Nhóm giải pháp về cơ cấu tài chính:*
 - + Tiếp tục tìm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của PetroCons Đông Đô tại các đơn vị tham gia góp vốn như Khách sạn Lam Kinh; Công ty cổ phần Tây Hà Nội; Công ty Bình Sơn; đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật/PETROCONS/Điều lệ Công ty.
 - + Thu hồi vốn tại dự án góp vốn Dolphin Plaza, vốn đầu tư từ việc thoái rút vốn đầu tư Dự án tòa nhà văn phòng 160 Trần Quang Khải;
 - + Tập trung thu hồi công nợ tại các công trình/dự án đã thi công xong: Dự án Nhà dưỡng lão Long An, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhiệt điện Thái Bình 2...
 - + Thu hồi công nợ: Đôn đốc thu hồi công nợ tại các khoản góp vốn Dự án sinh thái Cừ Long (Công ty Hasky), Công ty Thiên Phúc Gia, IMICO...
 - + Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp đủ vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động để đảm bảo vốn cho SXKD.
 - + Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/ Công ty góp vốn.

- *Nhóm giải pháp về chi phí:* Rà soát thường xuyên toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang, đặc biệt tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; thi công đường Yên Phong Bắc Ninh, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1... tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/dự án trước khi ký hợp đồng và đấu thầu để đảm bảo hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- *Nhóm giải pháp kinh doanh thương mại, chống thất, bất động sản:*

+ Trong năm 2025, công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp các phòng ban theo hướng tinh gọn bộ máy, con người; Tăng cường nhân sự cho mảng kinh doanh thương mại, bất động

sản nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, bất động sản, tăng doanh thu, giá trị SXKD và lợi nhuận từ nguồn kinh doanh thương mại, bất động sản.

+ Đẩy mạnh công tác nhận định và đánh giá thị trường bất động sản, tận dụng cơ hội kinh doanh; Tiếp cận nghiên cứu thị trường các sản phẩm (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng...);

+ Tiếp tục đẩy mạnh bán hàng vật liệu chống thấm vào các dự án trọng điểm.

- *Giải pháp khác:* Tăng cường công tác cải tiến, đổi mới phương pháp quản lý, quản trị rủi ro, rà soát toàn bộ quy trình quy chế của công ty để cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế...

3. Các kiến nghị của đơn vị để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2025

Trên đây là Báo cáo rà soát tình hình SXKD năm 2024 và định hướng phát triển của đơn vị trong năm 2025. Công ty PetroCons Đông Đô mong muốn tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ và giới thiệu đối tác của Hội đồng quản trị công ty, PETROCONS và PETROVIETNAM, Quý cổ đông như:

- Để đảm bảo đủ trang trải chi phí quản lý hàng năm, duy trì ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty, Người đại diện phần vốn kêu gọi sự giúp đỡ của PETROCONS và PETROVIETNAM, sự nỗ lực của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và trưởng các bộ phận trong việc tìm kiếm thêm các nguồn việc làm về xây lắp, tìm kiếm các cơ hội đầu tư kinh doanh bất động có tính thanh khoản tốt, có dòng tiền, bù đắp chi phí vốn, giới thiệu các khách hàng chống thấm...
- Giới thiệu đối tác trong lĩnh vực xây lắp cũng như chuyển nhượng/thoái phần vốn góp tại Công ty Dầu khí Bình Sơn, Khách sạn Lam Kinh, Công ty CP Tây Hà Nội...
- Đối với các dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, các hạng mục do đơn vị đảm nhận đã hoàn thành thi công: Kính đề nghị PETROCONS và PETROVIETNAM tạo điều kiện trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán để Công ty quay vòng vốn sản xuất kinh doanh.
- Người đại diện phần vốn góp mong muốn PETROCONS và PETROVIETNAM tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động PetroCons Đông Đô.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, TK HĐQT (e-copy);
- TBKS, Ban GD (e-copy);
- P.TCKT, P.TCHC, P.KD (e-copy);
- Lưu VT, P. KHK.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phan Minh Tâm

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cả năm 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025				Ghi chú	
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Tỷ lệ TH/KH năm 2024 (%)	Tỷ lệ TH 2024/2023 (%)	Tổng số	Trong đó				
									Quý I	Quý II	Quý III		Quý IV
A	B	C	I	2	3	4=2/1	5	6= 7+...+9	6	7	8	9	10
I	Chỉ tiêu giá trị Sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	20,79	90,00	90,55	100,61%	435,55%	101,00	24,00	26,00	25,00	26,00	
II	Các chỉ tiêu tài chính												
II.A	Các chỉ tiêu hợp nhất												
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	309,94	323,99	324,01	100,01%	104,54%	324,34	324,08	323,82	324,33	324,34	
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	221,85	222,21	222,22	100,00%	100,17%	222,78	222,23	222,26	222,40	222,78	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	24,58	80,00	78,35	97,94%	318,76%	82,00	20,00	20,00	20,00	22,00	
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	29,97	79,64	77,98	97,92%	260,23%	81,43	19,99	19,97	19,86	21,62	
4.1	Chi phí vốn	Tỷ đồng	21,06	69,21	71,34	103,08%	338,76%	69,18	16,93	16,90	16,79	18,56	
4.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	8,61	8,77	4,76	54,23%	55,21%	10,68	2,67	2,67	2,67	2,67	
4.3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,03	0,06	(0,03)			0,12	0,03	0,03	0,03	0,03	
4.4	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,21	0,15	1,86	1239,79%	865,91%	1,29	0,32	0,32	0,32	0,32	
4.5	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,05	1,45	0,05	3,19%	95,49%	0,16	0,04	0,04	0,04	0,04	
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(5,386)	0,36	0,38	104,44%		0,56	0,01	0,03	0,14	0,38	
7	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,106	0,14	0,116	83,01%	110,08%	0,15	0,03	0,04	0,04	0,04	
8	Thuế và các khoản đã nộp NSNN	Tỷ đồng	0,110	0,14	0,158	112,58%	143,11%	0,15	0,04	0,04	0,04	0,04	
10	Nợ phải trả (10=10.1+10.2)	Tỷ đồng	88,10	101,78	101,79	100,01%	115,54%	101,56	101,85	101,56	101,93	101,56	
10.1	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	88,10	101,78	101,79	100,01%	115,54%	101,56	101,85	101,56	101,93	101,56	

10.0 10.1 10.2 10.3 10.4 10.5 10.6 10.7 10.8 10.9 10.10 10.11 10.12 10.13 10.14 10.15 10.16 10.17 10.18 10.19 10.20 10.21 10.22 10.23 10.24 10.25 10.26 10.27 10.28 10.29 10.30 10.31 10.32 10.33 10.34 10.35 10.36 10.37 10.38 10.39 10.40 10.41 10.42 10.43 10.44 10.45 10.46 10.47 10.48 10.49 10.50 10.51 10.52 10.53 10.54 10.55 10.56 10.57 10.58 10.59 10.60 10.61 10.62 10.63 10.64 10.65 10.66 10.67 10.68 10.69 10.70 10.71 10.72 10.73 10.74 10.75 10.76 10.77 10.78 10.79 10.80 10.81 10.82 10.83 10.84 10.85 10.86 10.87 10.88 10.89 10.90 10.91 10.92 10.93 10.94 10.95 10.96 10.97 10.98 10.99 10.100 10.101 10.102 10.103 10.104 10.105 10.106 10.107 10.108 10.109 10.110 10.111 10.112 10.113 10.114 10.115 10.116 10.117 10.118 10.119 10.120 10.121 10.122 10.123 10.124 10.125 10.126 10.127 10.128 10.129 10.130 10.131 10.132 10.133 10.134 10.135 10.136 10.137 10.138 10.139 10.140 10.141 10.142 10.143 10.144 10.145 10.146 10.147 10.148 10.149 10.150 10.151 10.152 10.153 10.154 10.155 10.156 10.157 10.158 10.159 10.160 10.161 10.162 10.163 10.164 10.165 10.166 10.167 10.168 10.169 10.170 10.171 10.172 10.173 10.174 10.175 10.176 10.177 10.178 10.179 10.180 10.181 10.182 10.183 10.184 10.185 10.186 10.187 10.188 10.189 10.190 10.191 10.192 10.193 10.194 10.195 10.196 10.197 10.198 10.199 10.200 10.201 10.202 10.203 10.204 10.205 10.206 10.207 10.208 10.209 10.210 10.211 10.212 10.213 10.214 10.215 10.216 10.217 10.218 10.219 10.220 10.221 10.222 10.223 10.224 10.225 10.226 10.227 10.228 10.229 10.230 10.231 10.232 10.233 10.234 10.235 10.236 10.237 10.238 10.239 10.240 10.241 10.242 10.243 10.244 10.245 10.246 10.247 10.248 10.249 10.250 10.251 10.252 10.253 10.254 10.255 10.256 10.257 10.258 10.259 10.260 10.261 10.262 10.263 10.264 10.265 10.266 10.267 10.268 10.269 10.270 10.271 10.272 10.273 10.274 10.275 10.276 10.277 10.278 10.279 10.280 10.281 10.282 10.283 10.284 10.285 10.286 10.287 10.288 10.289 10.290 10.291 10.292 10.293 10.294 10.295 10.296 10.297 10.298 10.299 10.300 10.301 10.302 10.303 10.304 10.305 10.306 10.307 10.308 10.309 10.310 10.311 10.312 10.313 10.314 10.315 10.316 10.317 10.318 10.319 10.320 10.321 10.322 10.323 10.324 10.325 10.326 10.327 10.328 10.329 10.330 10.331 10.332 10.333 10.334 10.335 10.336 10.337 10.338 10.339 10.340 10.341 10.342 10.343 10.344 10.345 10.346 10.347 10.348 10.349 10.350 10.351 10.352 10.353 10.354 10.355 10.356 10.357 10.358 10.359 10.360 10.361 10.362 10.363 10.364 10.365 10.366 10.367 10.368 10.369 10.370 10.371 10.372 10.373 10.374 10.375 10.376 10.377 10.378 10.379 10.380 10.381 10.382 10.383 10.384 10.385 10.386 10.387 10.388 10.389 10.390 10.391 10.392 10.393 10.394 10.395 10.396 10.397 10.398 10.399 10.400 10.401 10.402 10.403 10.404 10.405 10.406 10.407 10.408 10.409 10.410 10.411 10.412 10.413 10.414 10.415 10.416 10.417 10.418 10.419 10.420 10.421 10.422 10.423 10.424 10.425 10.426 10.427 10.428 10.429 10.430 10.431 10.432 10.433 10.434 10.435 10.436 10.437 10.438 10.439 10.440 10.441 10.442 10.443 10.444 10.445 10.446 10.447 10.448 10.449 10.450 10.451 10.452 10.453 10.454 10.455 10.456 10.457 10.458 10.459 10.460 10.461 10.462 10.463 10.464 10.465 10.466 10.467 10.468 10.469 10.470 10.471 10.472 10.473 10.474 10.475 10.476 10.477 10.478 10.479 10.480 10.481 10.482 10.483 10.484 10.485 10.486 10.487 10.488 10.489 10.490 10.491 10.492 10.493 10.494 10.495 10.496 10.497 10.498 10.499 10.500 10.501 10.502 10.503 10.504 10.505 10.506 10.507 10.508 10.509 10.510 10.511 10.512 10.513 10.514 10.515 10.516 10.517 10.518 10.519 10.520 10.521 10.522 10.523 10.524 10.525 10.526 10.527 10.528 10.529 10.530 10.531 10.532 10.533 10.534 10.535 10.536 10.537 10.538 10.539 10.540 10.541 10.542 10.543 10.544 10.545 10.546 10.547 10.548 10.549 10.550 10.551 10.552 10.553 10.554 10.555 10.556 10.557 10.558 10.559 10.560 10.561 10.562 10.563 10.564 10.565 10.566 10.567 10.568 10.569 10.570 10.571 10.572 10.573 10.574 10.575 10.576 10.577 10.578 10.579 10.580 10.581 10.582 10.583 10.584 10.585 10.586 10.587 10.588 10.589 10.590 10.591 10.592 10.593 10.594 10.595 10.596 10.597 10.598 10.599 10.600 10.601 10.602 10.603 10.604 10.605 10.606 10.607 10.608 10.609 10.610 10.611 10.612 10.613 10.614 10.615 10.616 10.617 10.618 10.619 10.620 10.621 10.622 10.623 10.624 10.625 10.626 10.627 10.628 10.629 10.630 10.631 10.632 10.633 10.634 10.635 10.636 10.637 10.638 10.639 10.640 10.641 10.642 10.643 10.644 10.645 10.646 10.647 10.648 10.649 10.650 10.651 10.652 10.653 10.654 10.655 10.656 10.657 10.658 10.659 10.660 10.661 10.662 10.663 10.664 10.665 10.666 10.667 10.668 10.669 10.670 10.671 10.672 10.673 10.674 10.675 10.676 10.677 10.678 10.679 10.680 10.681 10.682 10.683 10.684 10.685 10.686 10.687 10.688 10.689 10.690 10.691 10.692 10.693 10.694 10.695 10.696 10.697 10.698 10.699 10.700 10.701 10.702 10.703 10.704 10.705 10.706 10.707 10.708 10.709 10.710 10.711 10.712 10.713 10.714 10.715 10.716 10.717 10.718 10.719 10.720 10.721 10.722 10.723 10.724 10.725 10.726 10.727 10.728 10.729 10.730 10.731 10.732 10.733 10.734 10.735 10.736 10.737 10.738 10.739 10.740 10.741 10.742 10.743 10.744 10.745 10.746 10.747 10.748 10.749 10.750 10.751 10.752 10.753 10.754 10.755 10.756 10.757 10.758 10.759 10.760 10.761 10.762 10.763 10.764 10.765 10.766 10.767 10.768 10.769 10.770 10.771 10.772 10.773 10.774 10.775 10.776 10.777 10.778 10.779 10.780 10.781 10.782 10.783 10.784 10.785 10.786 10.787 10.788 10.789 10.790 10.791 10.792 10.793 10.794 10.795 10.796 10.797 10.798 10.799 10.800 10.801 10.802 10.803 10.804 10.805 10.806 10.807 10.808 10.809 10.810 10.811 10.812 10.813 10.814 10.815 10.816 10.817 10.818 10.819 10.820 10.821 10.822 10.823 10.824 10.825 10.826 10.827 10.828 10.829 10.830 10.831 10.832 10.833 10.834 10.835 10.836 10.837 10.838 10.839 10.840 10.841 10.842 10.843 10.844 10.845 10.846 10.847 10.848 10.849 10.850 10.851 10.852 10.853 10.854 10.855 10.856 10.857 10.858 10.859 10.860 10.861 10.862 10.863 10.864 10.865 10.866 10.867 10.868 10.869 10.870 10.871 10.872 10.873 10.874 10.875 10.876 10.877 10.878 10.879 10.880 10.881 10.882 10.883 10.884 10.885 10.886 10.887 10.888 10.889 10.890 10.891 10.892 10.893 10.894 10.895 10.896 10.897 10.898 10.899 10.900 10.901 10.902 10.903 10.904 10.905 10.906 10.907 10.908 10.909 10.910 10.911 10.912 10.913 10.914 10.915 10.916 10.917 10.918 10.919 10.920 10.921 10.922 10.923 10.924 10.925 10.926 10.927 10.928 10.929 10.930 10.931 10.932 10.933 10.934 10.935 10.936 10.937 10.938 10.939 10.940 10.941 10.942 10.943 10.944 10.945 10.946 10.947 10.948 10.949 10.950 10.951 10.952 10.953 10.954 10.955 10.956 10.957 10.958 10.959 10.960 10.961 10.962 10.963 10.964 10.965 10.966 10.967 10.968 10.969 10.970 10.971 10.972 10.973 10.974 10.975 10.976 10.977 10.978 10.979 10.980 10.981 10.982 10.983 10.984 10.985 10.986 10.987 10.988 10.989 10.990 10.991 10.992 10.993 10.994 10.995 10.996 10.997 10.998 10.999 11.000 11.001 11.002 11.003 11.004 11.005 11.006 11.007 11.008 11.009 11.010 11.011 11.012 11.013 11.014 11.015 11.016 11.017 11.018 11.019 11.020 11.021 11.022 11.023 11.024 11.025 11.026 11.027 11.028 11.029 11.030 11.031 11.032 11.033 11.034 11.035 11.036 11.037 11.038 11.039 11.040 11.041 11.042 11.043 11.044 11.045 11.046 11.047 11.048 11.049 11.050 11.051 11.052 11.053 11.054 11.055 11.056 11.057 11.058 11.059 11.060 11.061 11.062 11.063 11.064 11.065 11.066 11.067 11.068 11.069 11.070 11.071 11.072 11.073 11.074 11.075 11.076 11.077 11.078 11.079 11.080 11.081 11.082 11.083 11.084 11.085 11.086 11.087 11.088 11.089 11.090 11.091 11.092 11.093 11.094 11.095 11.096 11.097 11.098 11.099 11.100 11.101 11.102 11.103 11.104 11.105 11.106 11.107 11.108 11.109 11.110 11.111 11.112 11.113 11.114 11.115 11.116 11.117 11.118 11.119 11.120 11.121 11.122 11.123 11.124 11.125 11.126 11.127 11.128 11.129 11.130 11.131 11.132 11.133 11.134 11.135 11.136 11.137 11.138 11.139 11.140 11.141 11.142 11.143 11.144 11.145 11.146 11.147 11.148 11.149 11.150 11.151 11.152 11.153 11.154 11.155 11.156 11.157 11.158 11.159 11.160 11.161 11.162 11.163 11.164 11.165 11.166 11.167 11.168 11.169 11.170 11.171 11.172 11.173 11.174 11.175 11.176 11.177 11.178 11.179 11.180 11.181 11.182 11.183 11.184 11.185 11.186 11.187 11.188 11.189 11.190 11.191 11.192 11.193 11.194 11.195 11.196 11.197 11.198 11.199 11.200 11.201 11.202 11.203 11.204 11.205 11.206 11.207 11.208 11.209 11.210 11.211 11.212 11.213 11.214 11.215 11.216 11.217 11.218 11.219 11.220 11.221 11.222 11.223 11.224 11.225 11.226 11.227 11.228 11.229 11.230 11.231 11.232 11.233 11.234 11.235 11.236 11.237 11.238 11.239 11.240 11.241 11.242 11.243 11.244 11.245 11.246 11.247 11.248 11.249 11.250 11.251 11.252 11.253 11.254 11.255 11.256 11.257 11.258 11.259 11.260 11.261 11.262 11.263 11.264 11.265 11.266 11.267 11.268 11.269 11.270 11.271 11.272 11.273 11.274 11.275 11.276 11.277 11.278 11.279 11.280 11.281 11.282 11.283 11.284 11.285 11.286 11.287 11.288 11.289 11.290 11.291 11.292 11.293 11.294 11.295 11.296 11.297 11.298 11.299 11.300 11.301 11.302 11.303 11.304 11.305 11.306 11.307 11.308 11.309 11.310 11.311 11.312 11.313 11.314 11.315 11.316 11.317 11.318 11.319 11.320 11.321 11.322 11.323 11.324 11.325 11.326 11.327 11.328 11.329 11.330 11.331 11.332 11.333 11.334

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cả năm 2023	Năm 2024				Tổng số	Kế hoạch năm 2025				Ghi chú	
				Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Tỷ lệ TH/KH năm 2024 (%)	Tỷ lệ TH 2024/2023 (%)		Trong đó					
									Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
10.2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng												
12	Phân phối lợi nhuận	Tỷ đồng						-						
IV	Chỉ tiêu đầu tư													
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng		5,00				5,00	1,55	-	2,20	1,25		
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng		5,00				5,00	1,55	-	2,20	1,25		
V	Các chỉ tiêu khác													
1	Lao động và thu nhập:													
1.1	Hợp nhất													
	- Số lao động cuối kỳ toàn Tổng công ty/Công ty	Người	56	56	55	98,21%	98,21%	54	52	54	55	54	54	
	- Số lao động bình quân trong kỳ toàn Tổng công ty/Công ty	Người	55	55	55	100,00%	100,00%	50	48	48	52	52	52	
	- Thu nhập bình quân toàn Tổng công ty/Công ty	Trđ/ng/tháng	8,17	8,2	8,2	100,00%	100,37%	9,00	9,00	9,00	9,00	9,00	9,00	
	- Năng suất lao động hợp nhất (tính theo doanh thu hợp nhất)	trđ/ng/tháng	37,24	121,21	118,71	97,94%	318,76%	136,67	138,89	138,89	128,21	141,03		
1.1	Người quản lý													
1.1.1	- Số người quản lý chuyên trách bình quân	Người	6	6	6	100,00%	100,00%	6	6	6	6	6	6	
1.1.2	- Số người quản lý không chuyên trách bình quân	Người	4	4	4	100,00%	100,00%	4	4	4	4	4	4	
1.1.3	- Thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	trđ/ng/tháng	26,04	26,40	28,00	106,06%	107,53%	29,25	29,25	29,25	29,25	29,25	29,25	
1.1.4	- Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của người quản lý không chuyên trách	trđ/ng/tháng	2,25	2,25	2,25	100,00%	100,00%	2,25	2,25	2,25	2,25	2,25	2,25	
1.1.5	- Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tỷ đồng	1,875	1,900	2,016	106,11%	107,52%	2,218	0,555	0,555	0,555	0,555	0,555	

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cả năm 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025				Ghi chú
				Thực hiện năm	Tỷ lệ TH/KH năm 2024 (%)	Tỷ lệ TH 2024/2023 (%)	Tổng số	Trong đó				
								Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1.1.6	- Quỹ thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của người quản lý không chuyên trách	Tỷ đồng	0,108	0,108	100,00%	100,00%	0,108	0,027	0,027	0,027	0,027	
1.1.7	- Tổng quỹ lương, thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của người quản lý	Tỷ đồng	1,983	2,008	105,78%	107,11%	2,326	0,582	0,582	0,582	0,582	
1.2	Người lao động											
1.2.1	- Số lao động đầu kỳ	Người	56	56	98,21%	98,21%	56,00	56,00	52,00	56,00	58,00	
1.2.2	- Số lao động cuối kỳ	Người	56	56	98,21%	98,21%	54,00	52,00	56,00	58,00	50,00	
1.2.3	- Số lao động bình quân trong kỳ	Người	55	55	100,00%	100,00%	50,00	48,00	48,00	52,00	52,00	
1.2.4	- Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	7,79	7,80	100,00%	100,13%	8,60	8,60	8,60	8,60	8,60	
1.2.5	- Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	5,142	5,146	100,06%	100,14%	5,175	1,242	1,242	1,346	1,346	
1.2.6	- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	trđ/ng/tháng	37,24	121,21	97,94%	318,76%	136,67	138,89	138,89	128,21	141,03	
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	11,00	20,00	-		20	5	5	5	5	
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,0098	0,04	-		0,04	0,01	0,01	0,01	0,01	

PHÒNG KTKH



Nguyễn Thế Toán

PHÒNG TCHC



Đinh Thanh Trung

PHÒNG TCKT



Nguyễn Thanh Bình

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025



Phạm Minh Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐÓ

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2024

STT	Tên công trình/ dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tiến độ theo hợp đồng (*)	Tổng giá trị hợp đồng	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023		Kế hoạch 2024 (TCT phê duyệt)			Thực hiện cả năm 2024			Giải trình nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch
						Giá trị SXKD	Doanh thu	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	C
	TỔNG CỘNG (A + B - C)				276,22	184,39	140,66	90,00	80,00	0,36	90,55	78,35	0,38	
A	LĨNH VỰC XÂY LẬP				276,22	184,39	140,66	32,77	37,37	3,74	24,85	19,14	(1,50)	
1	HĐ số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015 (Thị công HM Sân phân phối và đường ống cấp nước làm mát)	Tập đoàn DKQGVN	Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	175 ngày	27,76	26,65	18,25					1,92		
2	HĐ số 32/2016/HĐKT/PVC-PVC Đông Đô ngày 17/6/2016 (Thị công nhà tách nước thạch cao và hệ thống thái tro xỉ)	Tập đoàn DKQGVN	Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Theo tiến độ công trình	128,72	122,68	104,24		12,78	1,29		0,49		
3	Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (HĐ số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC. Đông Đô ngày 10/10/2016) Thị công NĐK trung tâm	Tập đoàn DKQGVN	Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang		24,15	25,77	15,82		6,14	0,61				
4	Hoàn thiện PCL nhà phố liền kề KDC Tiến Lộc Garden (Số 16.10-2020/HĐTC/PV-ĐĐ ngày 16/04/2020)	Công ty TNHH SXTM Tiến	Đồng Nai		5,39	5,39	1,44		3,46	0,35		0,03	(1,98)	
5	Hợp đồng số 03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Cty CP QLĐT và XD Hồng	Đắk Lắk		8,44	2,10	0,70		1,21	0,12				
6	Hợp đồng số 07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Cty CP QLĐT và XD Hồng	Đắk Lắk		12,32	1,80	0,21		1,43	0,14				
7	Hợp đồng số 2204/2024/HĐTC Thi công đường Vụ Bàn Hòa bình	Cty CP QLĐT và XD Hồng Hà	Đắk Lắk		12,00			6,52	2,26	0,23	10,35	9,34	0,27	

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2024

STT	Tên công trình/ dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tiến độ theo hợp đồng (*)	Tổng giá trị hợp đồng	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2023		Kế hoạch 2024 (TCT phê duyệt)			Thực hiện cả năm 2024			Giải trình nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch
						Giá trị SXKD	Doanh thu	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	
C	CHI PHÍ	-	-	-	-	-	-	-	-	10,43	-	-	6,64	
1	Chi phí quản lý (1.1+1.2) (theo Biểu 9)									8,77			4,76	
1.1	CPQL chưa bao gồm CP dự phòng									10,22			10,76	
1.2	Chi phí dự phòng									(1,45)				
1.3	Chi phí hoàn nhập dự phòng												(6,00)	
2	Chi phí tài chính									0,06			(0,03)	
3	Chi phí bán hàng									0,15			1,86	
4	Chi phí khác									1,45			0,05	
D	TỔNG CỘNG (A+B-C)				276,22	184,39	140,66	90,00	80,00	0,36	90,55	78,35	0,38	

PHÒNG KTKH

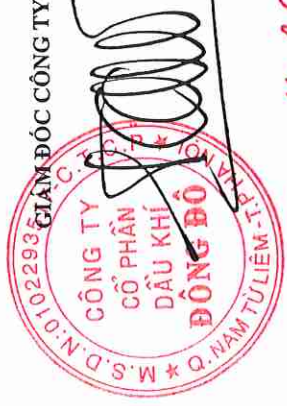


Nguyễn Thế Toán

PHÒNG TCKT



Nguyễn Thanh Bình



Phạm Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN NĂM 2025

STT	Tên công trình/ dự án	Tổng giá trị hợp đồng	Dự kiến thực hiện đến 31/12/2024		Kế hoạch 2025			Kế hoạch quý I/2025			Kế hoạch quý II/2025			Kế hoạch quý III/2025			Kế hoạch quý IV/2025		
			Sản lượng	Doanh thu	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Giá trị SXKD	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
A	B	1	2	3	4=7+10+13+16	5=8+11+14+17	6=9+12+15+18	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
C	CHI PHÍ	-	-	-	-	-	12,25	-	-	3,06	-	-	3,06	-	-	3,06	-	-	3,06
1	Chi phí quản lý (1.1+1.2) (theo Biểu 9)						10,68	-	-	2,67	-	-	2,67	-	-	2,67	-	-	2,67
1.1	CPQL chưa bao gồm CP dự phòng						12,08	-	-	3,02	-	-	3,02	-	-	3,02	-	-	3,02
1.2	Chi phí dự phòng							-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Chi phí hoàn nhập dự phòng						(1,40)	-	-	(0,35)	-	-	(0,35)	-	-	(0,35)	-	-	(0,35)
2	Chi phí tài chính						0,12	-	-	0,03	-	-	0,03	-	-	0,03	-	-	0,03
3	Chi phí bán hàng						1,29	-	-	0,32	-	-	0,32	-	-	0,32	-	-	0,32
4	Chi phí khác						0,160	-	-	0,04	-	-	0,04	-	-	0,04	-	-	0,04
	TỔNG CỘNG (A+B-C)	102,32	24,85	16,70	101,00	82,00	0,56	24,00	20,00	0,01	26,00	20,00	0,03	25,00	20,00	0,14	26,00	22,00	0,38

NGƯỜI LẬP BIỂU

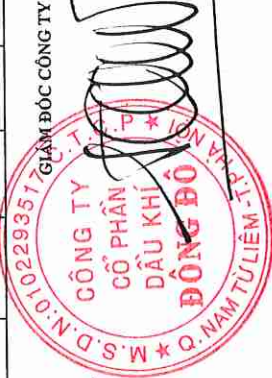

Triệu Thị Hồng Hà

PHÒNG KTKH


Nguyễn Thế Toàn

PHÒNG TCKT


Nguyễn Thanh Bình



Phạm Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐO

Biểu 3

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024, THỰC HIỆN CẢ NĂM 2024

[illegible]

NGƯỜI LẬP


Triệu Thị Hồng Hà

PHÒNG KTKH

C.P. ★



BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	Lao động theo HĐLĐ				
1.1	Lao động cuối kỳ	Người	56	55	54
	- Lao động gián tiếp	Người	36	34	34
	- Lao động trực tiếp	Người	20	21	20
1.2	Lao động sử dụng bình quân	Người	55	55	50
II	Tiền lương - Thu nhập người lao động				
2.1	Quỹ lương trích	đồng	5.146.000.000		5.175.000.000
2.2	Quỹ lương chi	đồng	5.146.000.000	5.149.600.000	5.175.000.000
	- Lao động gián tiếp	đồng			
	- Lao động trực tiếp	đồng			
2.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	7.796.970	7.802.424	8.625.000
	- Tiền lương BQ LĐ gián tiếp	đ/ng/th	10.599.333	10.920.540	11.199.000
	- Tiền lương BQ LĐ trực tiếp	đ/ng/th	6.000.000	6.542.000	7.500.000
	- Tiền lương BQ người cao nhất	đ/ng/th	18.890.000	18.803.000	18.890.000
	- Tiền lương BQ người thấp nhất	đ/ng/th	5.000.000	6.000.000	7.500.000
2.4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi	đồng	270.000.000	270.000.000	270.000.000
	- Quỹ tiền thưởng của Ban QL điều hành	đ/ng/th			
	'+ Số người được hưởng	đ/ng/th			
	'+ Tiền thưởng người cao nhất	đ/ng/th			
	'+ Tiền thưởng người thấp nhất	đ/ng/th			
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		270.000.000	270.000.000	270.000.000
2.5	Tổng thu nhập (2.5=2.2+2.4)	đồng	5.416.000.000	5.419.600.000	5.445.000.000
2.6	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	8.206.061	8.211.515	9.075.000
	- Thu nhập BQ LĐ gián tiếp	đ/ng/th	8.715.400	10.920.540	8.715.400
	- Thu nhập BQ LĐ trực tiếp	đ/ng/th	6.000.000	6.542.000	7.500.000
	- Thu nhập BQ người cao nhất (CBQL)	đ/ng/th	18.500.000	18.803.000	18.890.000
	- Thu nhập BQ người thấp nhất	đ/ng/th	5.000.000	6.000.000	7.500.000
2.7	Đã thanh toán lương đến tháng 12 /2024				
2.8	Số tiền nợ lương CBCNV	đồng			
II	Tiền lương, thù lao của cán bộ q. lý Công ty				
1	Tiền lương Người q. lý là đại diện Petrocons	Người	4	4	4
	Quỹ lương trích	đồng	1.332.000.000		1.568.300.000
	Quỹ lương chi	đồng		1.429.686.072	
	Thu nhập bình quân	đồng	27.750.000	29.785.127	32.672.917
2	Tiền lương Người q. lý không đại diện Petrocons	Người	2	2	2
	Quỹ lương trích	đồng	568.800.000		650.000.000
	Quỹ lương chi	đồng		586.865.023	
	Thu nhập bình quân	đồng	23.700.000	24.452.709	27.083.333

3	Tổng tiền lương của người Qlý chuyên trách	đồng	1.900.800.000	2.016.551.095	2.218.300.000
4	Thù lao của người q. lý không chuyên trách	Người	4	4	4
	Quỹ lương trích	đồng	108.000.000		108.000.000
	Quỹ lương chi	đồng		108.000.000	
	Thu nhập bình quân	đồng	2.250.000	2.250.000	2.250.000
5	Tổng tiền lương, thù lao của người Qlý (10 ng)	đồng	2.008.800.000	2.124.551.095	2.326.300.000
III Chế độ chính sách					
3.1	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN				
	- Số người tham gia	người	35	36	36
	- Số lao động được cấp sổ BHXH	người	35	36	36
	- Số lượt giải quyết CE ốm đau, T.sản	lượt	8		8
	- Số tiền thanh toán CE ốm đau, T.sản	đồng	80.000.000		80.000.000
	- Đã nộp BHXH, BHYT, BHTN đến hết T12/2024				
	- Số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN	đồng	-		
3.2	Bảo hiểm con người				
	- Số người	người			
	- Số tiền phí bảo hiểm	đồng			
3.3	Khác				

Trong đó: Lao động khoán, dịch vụ

- Số lao động cuối kỳ: 12 người. Trong đó: Nữ; 0
- Số lao động sử dụng bình quân : 12 người;
- Tổng quỹ tiền lương chi: 1.080.000.000 đồng;
- Tiền lương bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.

LẬP BIỂU

PHÒNG TCHC

P.TCKT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đỗ Thị Thủy

Đinh Thanh Trung

Nguyễn Thanh Bình



Phan Minh Tâm

KẾ HOẠCH VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2025

ĐVT: tỷ đồng

TT	Nội dung	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ghi chú
A	B	$I = 2 + \dots + 7$	2	3	4	5	6	7	8
1	Tại ngày 01/01/2024	221,85	500,00		18,34			-296,50	
2	Thực hiện tại ngày 31/12/2024	222,22	500,00		18,34			-296,12	
	- Tăng trong năm	0,38						0,376	
	- Giảm trong năm	0,00							
3	Ước tại ngày 31/12/2025	222,78	500,00		18,34			-295,56	
	- Dự kiến tăng trong năm 2025	0,56						0,56	
	- Dự kiến giảm trong năm 2025	0,00							

NGƯỜI LẬP

PHÒNG TCKT



Lê Thị Nguyên

Nguyễn Thanh Bình

Phạm Minh Tâm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Hợp đồng (có VAT)			Giá trị phải thu đầu kỳ VND			Giá trị sản lượng thực hiện (VND)			Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá (VND - có VAT)			Thanh toán đã trừ ứng (VND)			Tạm ứng và trừ ứng					Giá trị phải thu cuối kỳ			Ghi chú
			Số, ngày	Giá trị VND	Giá trị USD	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Tạm ứng từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Dư ứng	Trừ ứng		Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD				
																		Lưu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo							
1	Thi công Nhà làm việc & nhà ở CBCNV-BĐH các dự án Phía Nam PVC	Tập đoàn DKVN	S6 40/2015/HĐXD/P VCPN PVC-Đông Đ&PVC-Mekong ngày 09/12/2015	8,42		0,42	0,42	7,88	7,88	7,88	7,88	7,88	7,88	7,46	-	-	-	0,42	0,42	-						
2	Hợp đồng xây lắp Sản phẩm phối và gói đồ ống cấp nước làm mát	Tập đoàn DKVN	S6 01/HĐTC/CNFB-P VC ĐÔNG ĐỎ ngày 16/06/2015	27,76		10,35	2,45	7,90	26,65	0,53	19,28	12,88	12,88	12,88	3,42			10,35	2,99	7,37						
3	Thi công nhà điều khiển trung tâm CCB	Tập đoàn DKVN	S6 XD02C/2016/SH1-PVC-PVC-ĐÔNG ĐỎ ngày 10/10/2016	24,15		9,29	0,91	8,37	25,77		17,40	11,22	11,22	11,22	5,27			9,28	0,91	8,37						
4	Thi công tuyến dể Bãi thải xi	Tập đoàn DKVN	S6 38/2016/HĐKT/PTV C/PVC-ĐÔNG DO ngày 25/07/2016	13,66		6,32	0,86	3,85	14,97		11,12	10,26	10,26	10,26	-	-	-	4,71	0,86	3,85						
5	Hợp đồng xây lắp nhà tách nước thạch cao và hệ thống thải xi	Tập đoàn DKVN	S6 32/2016/HĐKT/PTV C/PVC-ĐÔNG DO ngày 17/06/2016	128,72		39,61	8,25	26,58	119,58	2,07	95,71	71,54	71,54	72,29	13,02			34,08	9,58	24,51						
6	Thi công phần kết cấu Khu thể thao đa năng Q1-TPHCM	UBND Quận 1-Tp HCM	S6 119-2/2016/HĐTC XD/CDC-PVCĐĐ ngày 01/11/2016	9,95		1,08	1,44	0,08	9,97		7,86	4,56	4,56	4,56	1,86			1,52	1,44	0,08						
7	Thi công điện, nước Khu thể thao đa năng Q1-TPHCM	UBND Quận 1-Tp HCM	S6 119-3/2016/HĐTC XD/CDC-PVCĐĐ ngày 04/11/2016	12,28		4,08		3,54	12,26		10,75	10,75	10,75	10,75	-	-	-	3,54	-	3,54						
8	Thi công 18 căn từ 55-72 tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	S6 009/HĐTC-CTVTTP -2017 ngày 08/03/2017	9,09		(0,21)	(0,21)		9,09		9,09	9,30	9,30	9,30	-	-	-	(0,21)	(0,21)	-						
9	Thi công 26 căn từ 50-75 tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	S6 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/06/2017	12,18		0,79	0,60		12,18		12,18	11,58	11,58	11,58	-	-	-	0,60	0,60	-						

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Hợp đồng (có VAT)			Giá trị phải thu đầu kỳ VND			Giá trị sản lượng thực hiện (VND)		Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá (VND - có VAT)				Thanh toán đã trừ ứng (VND)				Tạm ứng và trừ ứng				Giá trị phải thu cuối kỳ		
			Số, ngày	Giá trị VND	Giá trị USD	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Từ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tạm ứng từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Dư ứng	Trừ đầu CT/DA đến đầu kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Trừ ứng	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ BC	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Ghi chú
10	Thi công 26 căn từ 1-26 tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/06/2017	12,19		0,79	0,79		12,19		12,19	12,19			11,40	-	-	-			-	0,79	0,79	-	
11	Thi công 78 căn tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 016/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 01/07/2017	28,69		2,56	0,34	2,41	28,69		28,69	26,28		25,94	25,94	-	-	-				2,75	0,34	2,41	
12	Xây dựng và hoàn thiện 4 block chung cư tại Long An	Công ty CP Bất động sản Trần Anh-Long An	Số 18/HĐTC/TALA-ĐĐ ngày 18/08/2017	45,01		9,71	(1,40)	11,11	46,75		46,75	35,64		30,54	30,54	11,43	4,93	6,50			6,50	9,71	(1,40)	11,11	
13	Hoàn thiện biệt thự song lập thuộc Dự án KĐT Năm Sao	Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao	Số 1708/2018/HĐXD/VĐ ngày 18/08/2018	1,11		0,80	0,27	0,53	1,01		1,01	0,48		0,21	0,21	-	-	-			-	0,80	0,27	0,53	
14	Hoàn thiện nhà phố liền kề KDC Tiến Lộc Garden	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc	Số 02/2019/HĐTC/TA-PVCDD ngày 25/09/2019	35,62		1,47	1,47		29,40		29,40	29,40		20,81	22,28	7,12	-	7,12			7,12	0,00	0,00	-	
15	Thi công xây lắp trạm biến áp 110kV và thành rẽ	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNESCO4	Số 08/VNECO4-PVC ĐĐ ngày 09/11/2020	13,97		4,90	4,82	0,87	14,19		14,19	14,97		7,10	10,60	3,05	-	3,05			3,05	2,19	1,32	0,87	
16	KLHT còn lại - 24 căn nhà phố liền kề KDC Tiến Lộc Garden	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tiến Lộc	Số 16.10-2020/HĐTC/PVCĐĐ ngày 16/04/2020	5,39		3,99	1,20	2,79	5,39		5,39	2,60		1,40	2,05	-	-	-			-	3,34	0,58	2,76	
17	Thi công xây dựng Trạm biến áp 110kV Hàm Cường 2	Công ty CP Kỹ thuật điện và Tự động hóa Đà Nẵng	Số 093/2021/TEEA-PVC ngày 09/03/2021	9,28		1,44	0,65	0,15	9,28		9,28	9,13		4,01	4,66	4,47	-	4,47			4,47	0,15	-	0,15	
18	Cung cấp và thi công cọc thí nghiệm, cầu nhà, ép cọc đại trà cho khu nhà ở HTL Seaside	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản HTL Việt Nam	Số 14/2022/HĐTC/HT L-ĐĐ	5,78		1,83	0,74	0,96	5,78		5,78	4,94		4,20	4,20		-					1,70	0,74	0,96	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Hợp đồng (có VAT)			Giá trị phải thu đầu kỳ VND			Giá trị sản lượng thực hiện (VND)			Giá trị đã nghiệm thu lên phiếu gửi (VND - có VAT)			Thanh toán đã trừ ứng (VND)			Tạm ứng và trừ ứng				Giá trị phải thu cuối kỳ		
			Số, ngày	Giá trị VND	Giá trị USD	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Tạm ứng từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Dư ứng	Trừ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ báo cáo	Trừ ứng	Từ đầu CT/DA đến cuối kỳ báo cáo	Tổng cộng	Công nợ phải thu	Giá trị KLDD	Ghi chú
19	Hợp đồng số 02/2022/HĐTC/HH-DD. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	02/2022/HĐTC/HH-DD	14,29			1,62		1,62												1,62	1,62	-	
20	Hợp đồng số 03/2022/HĐTC/HH-DD. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	03/2022/HĐTC/HH-DD	8,44		1,70	0,40	0,91	2,20			1,80									1,31	0,40	0,91	
21	Hợp đồng số 04/2022/HĐTC/HH-DD. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	04/2022/HĐTC/HH-DD	23,01		0,70		0,59							2,00	2,00					0,59	-	0,59	
22	Hợp đồng số 07/2022/HĐTC/HH-DD. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	07/2022/HĐTC/HH-DD	12,32			0,88		0,88												0,88	0,88	-	
23	Hợp đồng số 22/04/2024/HĐTC Dự án: Đường từ ngã ba bưu điện đi bờ sông Bưởi, TT Vù bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	Công ty Cổ phần Nhân Bình	22/04/2024/HĐTC ngày 22/04/2024	35,42					10,09	10,09		5,14	5,14		2,00	1,29		0,71		0,71	4,49	4,23	0,26	
24	Hợp đồng xây dựng số 04/09/HĐXL NB-DD ngày 04/09/2024 Dự án: Tuyến ĐT285B Yên Phong.	Công ty Cổ phần Nhân Bình	04/09/HĐXL NB-DD ngày 04/09/2024	29,88	-				7,95	7,95		3,68	3,68		3,80	2,33		1,47		1,47	8,34	2,79	5,55	
25	Hợp đồng xây dựng số 58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024. Công trình: Thi công bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi, D/A nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	Tổng công ty CP xây lắp Dầu khí Việt Nam	58/2024/HĐKT/Petrocons DD ngày 20/09/2024	22,02					1,00	1,00					2,20	2,20					1,00	-	1,00	
TỔNG CỘNG				548,62	-	101,62	26,50	70,64	325,00	20,68	349,67	256,97	15,84	272,81	59,63	12,75	44,70	2,19		46,89	103,96	29,15	74,81	

NGƯỜI LẬP

Triệu Thị Hồng Hà

PHÒNG KẾ T

Nguyễn Thế Toàn

PHÒNG TKCT

Nguyễn Thanh Bình

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC QUẢN LÝ & KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Năm 2024

STT	Danh mục Hợp đồng	Số, ngày ký hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Hình thức ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng				Giá trị thực hiện trong kỳ báo cáo				Lấy kế thực hiện từ đầu năm đến thời điểm BC				Đơn vị tính: Tỷ đồng	
					Tổng cộng	Trong ngành		Ngoại ngành	Phát sinh tổng cộng trong kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoại ngành	Từ đầu năm đến kỳ báo cáo	Trong ngành		Ngoại ngành		
						TCT	TCT			TCT	TCT			TCT	TCT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
1	Hợp đồng xây lắp nhà tách nước thạch cao và hệ thống thải xi	Số 32/2016/HBK7/PVC/PVC-D ONG DO ngày 17/06/2016	Tổng Công ty PVC	Điều chỉnh giá	128,72	128,72	0,00	0,00										
2	Hợp đồng số 03/2022/HBTC/HH-DD. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	03/2022/HBTC/HH-DD	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	Điều chỉnh giá	8,44			8,44										
3	Hợp đồng số 07/2022/HBTC/HH-DD. Gói thầu số 3 Thi công xây dựng đường HCM đoạn tránh tỉnh Đắk Lắk.	07/2022/HBTC/HH-DD	Công ty CP QLĐT và XD Hồng Hà	Điều chỉnh giá	12,32			12,32					10,35	10,35			10,35	
4	Hợp đồng số 22/04/2024/ HBTCL Dự án: Đường từ ngã ba bưu điện đi bờ sông Bưởi, TT Vụ bản, huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình	22/04/2024/ HBTCL ngày 22/04/2024	Công ty Cổ phần Nhân Bình	Điều chỉnh giá	35,42			35,42	10,35									
5	Hợp đồng xây dựng số 04/09/HDXL NB-DD ngày 04/09/2024 Dự án: Tuyến ĐT285B Yên Phong, Bắc Ninh	04/09/HDXL NB-DD ngày 04/09/2024	Công ty Cổ phần Nhân Bình	Điều chỉnh giá	29,88				13,50				13,50	13,50			13,50	
6	Hợp đồng xây dựng số 58/2024/HBK7/Petrocons DD ngày 20/09/2024. Công trình: Thi công bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi, DA nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1	58/2024/HBK7/Petrocons DD ngày 20/09/2024	Tổng công ty CP xây lắp dầu khí Việt Nam	Điều chỉnh giá	22,02				1,00	1,00				1,00	1,00			
TỔNG CỘNG						236,79	128,72	0,00	56,18	24,85	1,00	0,00	23,85	24,85	1,00	0,00	23,85	0,00

NGƯỜI LẬP

PHÒNG KHK

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Minh Tâm

Nguyễn Thế Toàn

Triệu Thị Hồng Hà

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỎ

Biểu: 6

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH 2025
(PHÂN THEO TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số thuế của đơn vị nộp	Tên Cục thuế tỉnh/thành phố nộp	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện cả năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	Tổng số	0102293517	Cục thuế HN	140	116,21	150,00	
	Trong đó:						
1	Thuế GTGT				0,00	0,00	
2	Thuế TNDN				0,00	0,00	
3	Thuế TNCN				19,70	90,00	
4	Thuế khác				96,51	60,00	
4.1	Thuế khác Công ty	0102293517	Cục thuế HN	140	95,51	59,00	
4.2	Thuế Khác CN HCM	0102293517-001	Cục Thuế TP HCM		1,00	1,00	

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



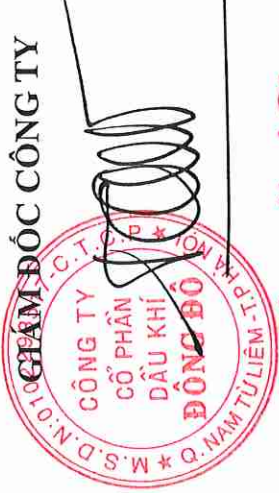
Lê Thị Nguyễn

PHÒNG TCKT



Nguyễn Thanh Bình

CHẤM ĐÓC CÔNG TY



Phạm Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐỐ

Biểu 7

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2025

T T	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt						Thực hiện đến 31/12/2024				Kế hoạch 2025				Ghi chú	
			Số quyết định	Ngày, tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
						Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu		Vốn TĐ cấp		Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn chủ sở hữu khác			
										Vốn TĐ cấp	Vốn chủ sở hữu của đơn vị							
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Tổng cộng (A+B)	Tỷ đồng				5,00	-	5,00	-	-	-	-	-	5,00	-	5,00	-	-
	Mua sắm tài sản cố định					5,00	-	5,00	-	-	-	-	-	5,00	-	5,00	-	-
1	Thiết bị thi công công trình máy xúc...					1,10		1,10		-		-		2,20		2,20		
2	Ô tô vận phòng phục vụ quản lý điều hành; ô tô tải cũ phục vụ công trình; xe lu...					1,00		1,00		-		-		1,55		1,55		
3	Thiết bị thi công máy ủi...					1,00		1,00		-		-						
4	Thiết bị thi công máy san...					1,00		1,00		-		-						
5	Giàn giáo, CCDC					0,90		0,90		-		-		1,25		1,25		
	Tổng cộng (A+B)	Tỷ đồng				5,00	-	5,00	-	-	-	-	-	5,00	-	5,00	-	-

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

PHÒNG TKTI

PHÒNG KTKH

NGƯỜI LẬP



(Signature)

(Signature)

Phạm Minh Tâm

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Thế Toàn

Triệu Thị Hồng Hà

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2025 PHÂN BỐ THEO QUÝ

Kế hoạch năm 2025																							
Trong đó phân bổ theo quý																							
TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Quý I				Quý II				Quý III				Quý IV				Ghi chú				
			Trong đó			Tổng số cả năm	Trong đó			Tổng số quý I	Trong đó			Tổng số quý II	Trong đó			Tổng số quý III		Trong đó			Tổng số quý IV
			Vốn chủ sở hữu	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn chủ sở hữu của đơn vị	Vốn vay + khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			
	Tổng cộng (A+B)	Tỷ đồng	5,00	-	1,55	-	1,55	-	-	-	-	-	-	2,20	-	2,20	-	1,25	-	1,25			
	Mua sắm tài sản cố định		5,00	-	1,55	-	1,55	-	-	-	-	-	-	2,20	-	2,20	-	1,25	-	1,25			
1	Thiết bị thi công công trình máy xúc...		2,20				-				-		2,20		2,20		-		0,00				
	Ô tô vận phòng phục vụ quản lý điều hành; ô tô tải cũ phục vụ công trình; xe lu...		1,55		1,55		1,55				-				-		-		0,00				
2			1,25				-				-				-		1,25		1,25				
3	Gián giáo, CCDC		1,25				-				-				-		1,25		1,25				
	Tổng cộng (A+B)	Tỷ đồng	5,00	-	1,55	-	1,55	-	-	-	-	-	2,20	-	2,20	-	1,25	-	1,25	-			

NGƯỜI LẬP



Triệu Thị Hồng Hà

PHÒNG KTKH

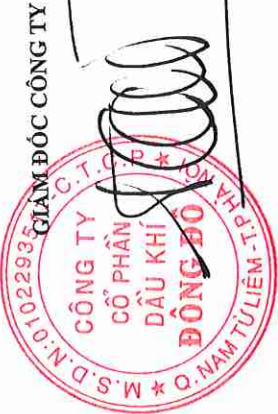


Nguyễn Thế Toàn

PHÒNG TCKT



Nguyễn Thanh Bình



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện cả năm 2024	Kế hoạch năm 2025					Tỷ lệ (%)		Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó				TH/KH 2024	KH2025/ TH 2024	
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8= 2/1	9 = 3/2	C
1	Chi phí nhân viên Quản lý	8.450,00	7.566,24	8.543,40	2.135,85	2.135,85	2.135,85	2.135,85	89,54%	112,91%	
	- Tiền lương	7.154,00	6.721,16	7.501,00	1.875,25	1.875,25	1.875,25	1.875,25	93,95%	111,60%	
	- Các khoản trích theo lương	1.296,00	845,09	1.042,40	260,60	260,60	260,60	260,60	65,21%	123,35%	
2	Chi phí vật liệu quản lý	62,00	8,90	62,00	15,50	15,50	15,50	15,50	14,35%	696,87%	
	- Chi phí văn phòng phẩm	50,00	6,10	50,00	12,50	12,50	12,50	12,50	12,19%	820,09%	
	-Chi vật liệu quản lý khác	12,00	2,80	12,00	3,00	3,00	3,00	3,00	23,33%	428,57%	
3	Chi phí đồ dùng văn phòng	120,00	362,10	210,00	52,50	52,50	52,50	52,50	301,75%	57,99%	
	Đồ mực máy in, máy photo, mua linh kiện sửa chữa máy tính...	60,00	39,30	60,00	15,00	15,00	15,00	15,00	65,50%	152,66%	
	Phân bổ chi phí đồ dùng văn phòng	60,00	322,80	150,00	37,50	37,50	37,50	37,50	538,00%	46,47%	
4	Chi phí khấu hao TSCĐ	600,00	507,92	960,00	240,00	240,00	240,00	240,00	84,65%	189,01%	
5	Chi phí dự phòng	-1.446,00	-6.003,65	-1.396,35	-349,09	-349,09	-349,09	-349,09	415,19%	23,26%	
5.1	Công ty CP Haskey		-5.803,65								
5.2	Công ty CP Đầu tư Song Kim		-200,00								
6	Thuế, phí, lệ phí	100,00	10,16	150,00	37,50	37,50	37,50	37,50	10,16%	1477,06%	
	- Chi phí cầu đường				0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí thuế	100,00		90,00	22,50	22,50	22,50	22,50			
	- Thuế, phí lệ, phí khác		10,16	60,00	15,00	15,00	15,00	15,00		590,82%	
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	887,00	1.045,40	1.230,20	307,55	307,55	307,55	307,55	117,86%	117,68%	
	- Tiền điện nước	150,00	69,43	160,00	40,00	40,00	40,00	40,00	46,29%	230,44%	

15/11/2024

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện cả năm 2024	Kế hoạch năm 2025					Tỷ lệ (%)		Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó				TH/KH 2024	KH2025/ TH 2024	
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8 = 2/I	9 = 3/2	C
	- Tiền fax, điện thoại, chuyển phát nhanh, internet	32,00	48,69	35,20	8,80	8,80	8,80	8,80	152,16%	72,29%	
	- Chi phí thuê ngoài sửa chữa TSCĐ văn phòng	120,00	185,38	450,00	112,50	112,50	112,50	112,50	154,48%	242,75%	
	- Thuê trụ sở làm việc			0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí dịch vụ tòa nhà văn phòng	180,00	192,68	180,00	45,00	45,00	45,00	45,00	107,04%	93,42%	
	- Chi phí đồng phục cho CBCNV			0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí kiểm toán	80,00	77,00	80,00	20,00	20,00	20,00	20,00	96,25%	103,90%	
	- Chi phí mua bảo hiểm tài sản	45,00		45,00	11,25	11,25	11,25	11,25			
	- Chi phí thuê chuyên gia, cộng tác viên			0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Phí quản lý nộp cấp trên, thu đơn vị			0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	280,00	472,22	280,00	70,00	70,00	70,00	70,00	168,65%	59,29%	
8	Chi bằng tiền khác	1.347,00	1.258,56	921,00	230,25	230,25	230,25	230,25	93,43%	73,18%	
	- Chi phí tiếp khách	280,00	356,01	280,00	70,00	70,00	70,00	70,00	127,15%	78,65%	
	- Chi phí hội nghị, hội diễn và các hoạt động phong trào	300,00	153,39	50,00	12,50	12,50	12,50	12,50	51,13%	32,60%	
	- Công tác phí tàu xe, vé máy bay, phòng nghỉ, chi phí công tác nước ngoài, phụ cấp lưu trú...)	100,00	78,57	80,00	20,00	20,00	20,00	20,00	78,57%	101,82%	
	- Chi phí đào tạo	28,00		40,00	10,00	10,00	10,00	10,00	0,00%		
	- Tiền nhiên liệu	300,00	311,43	300,00	75,00	75,00	75,00	75,00	103,81%	96,33%	
	- Tiền sửa chữa xe	50,00	75,71	50,00	12,50	12,50	12,50	12,50	151,42%	66,04%	
	- Chi phí tiếp thị quảng cáo	5,00		16,00	4,00	4,00	4,00	4,00	0,00%		

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện cả năm 2024	Kế hoạch năm 2025					Tỷ lệ (%)		Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó				TH/KH 2024	KH2025/ TH 2024	
					Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8= 2/1	9 = 3/2	C
	- Chi phí tài trợ			0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			
	- Chi phí bằng tiền khác	284,00	283,45	105,00	26,25	26,25	26,25	26,25	99,81%	37,04%	
	Cộng: (1+....+8)	10.120,00	4.755,62	10.680,25	2.670,06	2.670,06	2.670,06	2.670,06	46,99%	224,58%	
9	Chi phí tài chính	60	-25,54	120,00	30,00	30,00	30,00	30,00	-42,56%	-469,93%	
10	Chi phí bán hàng	150	1.859,68	1.289,61	322,40	322,40	322,40	322,40	1239,79%	69,35%	
11	Chi phí khác bằng tiền	100	46,09	160,00	40,00	40,00	40,00	40,00	46,09%	347,15%	
	TỔNG CỘNG CHI PHÍ	10.430,00	6.635,85	12.249,86	3.062,47	3.062,47	3.062,47	3.062,47	63,62%	184,60%	
	CPQL chưa bao gồm CP dự phòng (Tổng cộng - 5)	11.876,00	12.639,51	13.646,21	3.411,55	3.411,55	3.411,55	3.411,55	106,43%	107,96%	

NGƯỜI LẬP

PHÒNG TCKT

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



[Signature]

Lê Thị Nguyên

[Signature]

NGUYỄN THANH BÌNH

Phan Minh Tâm

Số: 08 /DKĐĐ-BKS

Hà nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô sửa đổi lần thứ 13 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra hoạt động SXKD hàng quý năm 2024.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại PetroCons Đông Đô của Ban Kiểm soát PetroCons Đông Đô năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó:

- Bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Hải Hà - Kiểm soát viên - kiêm nhiệm (từ ngày 28/4/2022)
- Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu - Kiểm soát viên - kiêm nhiệm (từ ngày 28/4/2022)

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Ban kiểm soát đã tập trung triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công việc cụ thể như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo quản trị hàng quý do HĐQT, Ban điều hành Công ty cung cấp. Đồng thời, kiểm tra trực tiếp hồ sơ, chứng từ, tài liệu phát sinh tại Trụ sở chính.
- Giám sát tình hình tài chính, sử dụng nguồn vốn; vay vốn; quản lý dòng tiền, quản lý công nợ phải thu, phải trả; quản lý chi phí, giá vốn; công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính tự lập hàng quý/năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán nợ, khả năng hoạt động liên tục, tình hình bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.
- Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty. Đánh giá việc khắc phục các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thi công và hiệu quả các công trình theo hợp đồng đã ký; công tác thoái vốn đầu tư; công tác đấu thầu và hoạt động mua sắm trang thiết bị tài sản, vật tư.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, đánh giá công tác xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định, quy trình phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác.
- Giám sát, đánh giá các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan
- Tham dự các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, Ban giám đốc và thảo luận, đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Định kỳ hàng quý, tổ chức kiểm tra; giám sát; tổng kết cuộc kiểm tra và lập báo cáo kiểm tra, giám sát gửi Cổ đông lớn PetroCons.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, thường xuyên, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng thời, phát hiện, cảnh báo và phối hợp khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành hoạt động và quản trị rủi ro.

3. Tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị:

- Tổng số cuộc họp của Ban kiểm soát là 08 lần, cuộc họp được thực hiện sau mỗi cuộc kiểm tra định kỳ để thống nhất nội dung biên bản kiểm tra, giám sát.
- Trên cơ sở các cuộc kiểm tra cũng như tham dự HĐQT, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành về công tác quản lý điều hành; quản trị chi phí, dòng tiền; thu hồi công nợ; quản lý hàng tồn kho; công tác kiểm tra nội bộ để nâng cao quản trị rủi ro; công tác lập chứng từ, ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính; công tác nhân sự, lao động tiền lương; hoạt động thoái vốn đầu tư và sử dụng vốn sau thoái vốn; hoạt động kinh doanh vật tư xây dựng, bất động sản; công tác xây dựng quy chế, quy trình nội bộ... Đồng thời, Ban kiểm soát đưa ra cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như: vấn đề chi phí dở dang; các khoản dự phòng rủi ro đầu tư tài chính, dự phòng phải thu khó đòi; các khoản phạt do vi phạm hợp đồng; rủi ro của vốn góp hợp tác đầu tư;...

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

4.1. Đánh giá chung:

- Trong năm qua, các Kiểm soát viên tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Các hoạt động của Kiểm soát viên đảm bảo tuân thủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế Ban kiểm soát và các quy định liên quan khác.

- Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn, do vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi thiếu sót. Mỗi Kiểm soát viên sẽ tiếp tục nỗ lực học hỏi và trau dồi kiến thức chuyên môn để hoàn thiện hơn nữa.

4.2. Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng ban - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công**

- Phụ trách chung, lập kế hoạch hoạt động và chỉ đạo điều hành tốt mọi hoạt động của Ban kiểm soát. Trong năm, đã triệu tập và chủ trì 8 cuộc họp của Ban.

- Hàng quý, kiểm soát việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và quản trị rủi ro của từng thành viên Hội đồng quản trị; của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty. Kiểm tra đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quản lý nguồn vốn, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Kiểm tra, đánh giá về công tác xây dựng quy chế nội bộ, công tác tổ chức quản lý nhân sự, công tác chính sách và tiền lương của Công ty.

- Định kỳ, thẩm định báo cáo tài chính tự lập và sau kiểm toán hàng quý, năm của Công ty. Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán, tính trung thực, kịp thời, tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ, sổ sách kế toán.

- Làm việc, thảo luận với đơn vị Kiểm toán độc lập về các nội dung liên quan đến công tác kiểm toán định kỳ Báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định và báo cáo quỹ tiền lương thực hiện hàng năm;

- Thẩm định và cho ý kiến về toàn bộ nội dung được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên.

- Đầu mỗi lập Biên bản, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và đưa ra các kiến nghị sau mỗi cuộc kiểm tra định kỳ. Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thay mặt các Kiểm soát viên báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả thẩm định và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham dự 10 cuộc họp theo thông báo của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

*** Bà Lê Thị Hải Hà - Kiểm soát viên - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công**

- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao như: kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà

nước, kê khai thuế; kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; công tác đầu tư tài chính và thu hồi vốn góp của Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện và chấp hành các quy chế quy định, quản lý nội bộ của Công ty. Phối hợp với Trưởng ban thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
- Báo cáo định kỳ trong phạm vi công việc được phân công.

*** Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu - Kiểm soát viên - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công**

- Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao như: kiểm soát công tác đầu thầu; ký kết, thực hiện và thanh lý hợp đồng kinh tế; công tác giá cả, mua bán vật tư, thuê mua thiết bị, dịch vụ; công tác xây dựng định mức, đơn giá nội bộ; công tác khối lượng kỹ thuật, khối lượng nghiệm thu thanh toán, khối lượng dở dang của các công trình.
- Kiểm soát chi phí và giám sát việc tuân thủ định mức chi phí được duyệt của Công ty. Theo dõi tình hình triển khai thi công, quyết toán các hợp đồng xây lắp.
- Chủ động kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.
- Báo cáo định kỳ trong phạm vi công việc được phân công.

5. Báo cáo tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát (phụ lục 01 đính kèm)

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ TH/ KH 2024 (%)	Tỷ lệ TH năm 2024/TH năm 2023 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Chỉ tiêu SXKD	20,79	90,00	90,55	100,61	435,55
2	Tổng doanh thu	24,58	80,00	78,35	97,94	318,76
3	Lợi nhuận trước thuế	-5,39	0,36	0,38	105,55	-
4	Lợi nhuận sau thuế	-5,39	0,36	0,38	105,55	-
5	Lao động sử dụng bình quân (người)	55	55	55	100	100
6	Thu nhập bình quân NLĐ (triệu đồng/ng/tháng)	8,17	8,2	8,2	100	100
7	Vốn điều lệ	500	500	500	100	100
8	Vốn chủ sở hữu	221,85	222,21	222,22	100	100,17
9	Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	0%		

(Số liệu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

- Theo bảng số liệu trên, giá trị sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt 90,55 tỷ đồng hoàn thành vượt mức kế hoạch và giá trị doanh thu đạt 78,35 tỷ đồng gần như hoàn thành kế hoạch với tỷ lệ hoàn thành lần lượt là 100,61% và 97,94% kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất và doanh thu đạt được dải đều từ 3 mảng kinh doanh mũi nhọn là thi công xây lắp, kinh doanh bất động sản và vật tư xây dựng. Giá trị doanh thu ghi nhận gồm: từ thi công xây lắp 19,14 tỷ đồng; từ hoạt động kinh doanh bất động sản 11,45 tỷ đồng; từ kinh doanh vật tư xây dựng 44,34 tỷ đồng và hoạt động khác 3,42 tỷ đồng.
- Với doanh số đạt được như trên cùng với việc hoàn nhập chi phí dự phòng Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận; tuy giá trị lợi nhuận còn hạn chế chỉ với 0,38 tỷ đồng nhưng cũng là kết quả đáng khích lệ tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

2. Tình hình thực hiện hợp đồng thi công xây lắp:

2.1. Thi công xây dựng tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1: (Hợp đồng số 58/2024/HĐKT/Petrocons-ĐĐ ngày 08/10/2024).

- Trong quý 4, Công ty ký hợp đồng thầu phụ với Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thi công Bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Quảng Bình; giá trị hợp đồng 22,02 tỷ đồng; thời hạn thi công 316 ngày.
- Khởi công từ 10/2024, sản lượng thực hiện trong năm 2024 chưa đáng kể với giá trị 1,0 tỷ đồng.

2.2. Thi công làm đường tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình: (Hợp đồng số 2204/2024/HĐTC/NB-ĐĐ ngày 22/4/2024).

- Từ quý 2, Công ty ký hợp đồng thầu phụ với Công ty cổ phần Nhân Bình thi công một số hạng mục công trình thuộc gói thầu: Đường từ ngã ba Bưu điện đi bờ Sông Bưởi, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giá trị hợp đồng 35,42 tỷ đồng; thời hạn thi công 270 ngày. Tuy nhiên, từ tháng 8/2024 công trình phải tạm dừng thi công theo văn bản số 48/BQLDA-GTTL ngày 20/7/2024 của BQL dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để chờ phê duyệt cấp phép khai thác mỏ phục vụ thi công.
- Đến thời điểm tạm dừng thi công, tổng giá trị sản lượng đã thực hiện 10,35 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 9,34 tỷ đồng.

2.3. Thi công làm đường tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh: (Hợp đồng số 0409/2024/HĐTC/NB-ĐĐ ngày 04/9/2024).

- Từ quý 3, Công ty ký hợp đồng thầu phụ với Công ty cổ phần Nhân Bình thi công đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông ĐT.285B đoạn từ (km 5+299 ÷ Km 7+668) không bao gồm Bê tông nhựa thuộc gói thầu số 9: Toàn bộ phần xây dựng và 1 số công việc khác phục vụ xây dựng tuyến ĐT.285B và tuyến ĐT.295C (bao gồm cả hạng mục cầu), huyện Yên Phong, tỉnh Bắc; giá trị hợp đồng 29,9 tỷ đồng; thời hạn thi công 120 ngày.

- Công trình khởi công ngày 06/9/2024, trong suốt thời gian qua Công ty đã tập trung toàn bộ nguồn lực để tổ chức thi công. Tuy nhiên, công trình bị chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng chưa hoàn tất.
- Tổng giá trị sản lượng đã thực hiện đến 31/12/2024 là 13,5 tỷ đồng, nghiệm thu lên phiếu giá 7,95 tỷ đồng, chi phí dở dang 5,55 tỷ đồng.
- 2.4. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: (Hợp đồng số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015; số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 17/6/2016; số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 25/7/2016).
- Đã kết thúc thi công từ quý 2/2024, hiện tại Công ty tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ QLC và tăng cường đơn đốc công tác phê duyệt hồ sơ nghiệm thu thu vốn của các hạng mục. Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành Tổng công ty để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công và nghiệm thu thanh toán.
- Tổng giá trị hợp đồng 170,14 tỷ đồng, giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2024 đạt 161,2 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 125,47 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 35,73 tỷ đồng, chi phí dở dang 20,88 tỷ đồng.

2.5. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: (Hợp đồng số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC Đông Đô ngày 10/10/2016).

- Tiếp tục phối hợp với Ban điều hành các Dự án phía Nam của PetroCons để hoàn thiện và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán toàn bộ khối lượng công việc của hợp đồng đã hoàn thành thi công từ tháng 11/2017.
- Giá trị hợp đồng 24,15 tỷ đồng (chưa bao gồm giá trị phát sinh), giá trị sản lượng lũy kế là 25,77 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 17,4 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 8,37 tỷ đồng; chi phí dở dang 16,34 tỷ đồng.

2.6. Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại tại Long An: (Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/3/2017; số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/6/2017; số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/6/2017; số 016/HĐTC/TP-ĐĐ; số 018/HĐTC/TALA-ĐĐ)

- Đã dừng thi công từ quý 2/2018 nhưng do phía Chủ đầu tư không hợp tác dẫn đến Công ty chưa xác định được giá trị đối trừ để quyết toán phần công việc đã thực hiện. Vì vậy, Công ty chưa xác định được thời gian hoàn thành quyết toán công trình này.
- Tổng giá trị hợp đồng 107,16 tỷ đồng; giá trị sản lượng ước đạt 102,29 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán 95,37 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang 13,52 tỷ đồng; chi phí dở dang 18,13 tỷ đồng.

2.7. Dự án xây dựng khu dân cư Tiến Lộc The Garden tại Đồng Nai: (Hợp đồng số 02/2019/HĐTC/TA-PVC Đông Đô ngày 25/9/2019)

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã tổ chức thi công xong từ quý 4 năm 2020, đến nay vẫn chưa hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán để kết thúc hợp đồng.
- Tổng giá trị hợp đồng 35,62 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán 32,03 tỷ đồng; doanh thu 29,12 tỷ đồng, giá vốn 28,3 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 0,82 tỷ đồng.

2.8. Dự án Khu nhà ở đường Hùng Vương, TP Tuy Hòa, Phú Yên- hạng mục thi công cọc thí nghiệm, ép cọc đại trà lô HH1, HH2: (Hợp đồng số 14/2022/HĐTC/HTL-ĐĐ ngày 27/6/2022).

- Đã thi công xong, nghiệm thu bàn giao công trình cho Tổng thầu và Chủ đầu tư từ tháng 11/2022. Hiện đang trong giai đoạn theo dõi và bảo hành công trình.
- Giá trị hợp đồng 5,78 tỷ đồng; g
- Giá trị sản lượng 5,78 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 4,94 tỷ đồng, doanh thu 4,58 tỷ đồng, giá vốn 4,58 tỷ đồng; sản lượng dở dang 0,84 tỷ đồng; chi phí dở dang 0,65 tỷ đồng.

2.9. Dự án Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk - Hạng mục đào, đắp, vận chuyển đất, cát, lấp đặt, hoàn thiện Cống: (Hợp đồng số 02/2022/HĐMB/HH-ĐĐ-C&C; số 03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ-C&C; số 04/2022/HĐMB/HH-ĐĐ-C&C; số 07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ-C&C ngày 15/8/2022).

- Công ty đã ký hợp đồng thầu phụ với Công ty CP quản lý đầu tư và xây dựng Hồng Hà tham gia 04 gói thầu đào, đắp, vận chuyển đất, cát, lấp đặt, hoàn thiện Cống - Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh TP Buôn Ma Thuột. Tổng giá trị 04 hợp đồng là 58,06 tỷ đồng. Công ty đã thi công đào đắp, vận chuyển đất, lấp đặt cống hộp ở một số phân đoạn với giá trị sản lượng thực hiện 6,62 tỷ đồng. Tuy nhiên, công trình đã tạm dừng thi công theo yêu cầu của Tổng thầu (do vướng mắc về mặt bằng và nguồn vốn) từ quý 2/2023.
- Công ty đã nghiệm thu thanh toán được một phần khối lượng thực hiện với giá trị 4,7 tỷ đồng; giá trị dở dang chờ quyết toán 1,5 tỷ đồng; doanh thu đã ghi nhận 4,28 tỷ đồng, giá vốn đã kết chuyển 4,8 tỷ đồng, lỗ 0,52 tỷ đồng; chi phí dở dang 0,35 tỷ đồng.

3. Công tác kinh doanh bất động sản và vật tư:

3.1. Công tác kinh doanh bất động sản:

- Khai thác cho thuê bất động sản: Công ty tiếp tục duy trì cho thuê sàn Văn phòng tại tầng 2 Tòa nhà Dolphin Plaza với tổng diện tích sàn là 500m² và 01 căn hộ tại Tòa nhà Dolphin Plaza.

- Kinh doanh hàng hóa bất động sản:

Trên tinh thần chủ trương đẩy mạnh kinh doanh bất động sản ngắn hạn, Công ty đã chuyển một số bất động sản từ kinh doanh cho thuê sang để bán trong ngắn hạn. Trong năm, Công ty đã bán 01 căn hộ tại chung cư Dolphin Plaza, Hà Nội và 01 căn hộ tại chung cư Dragon Hill Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh. Tại thời điểm báo cáo, Công ty đã chuyển nhượng thành công thêm 01 căn hộ tại chung cư Dolphin Plaza và 01 căn hộ tại Khu đô thị Nam Thăng Long, Hà Nội.

- Sản phẩm bất động sản đang chào bán: Diện tích 600 m² sàn Văn phòng tại Tổ hợp Trung tâm thương mại văn phòng chung cư cao tầng và công trình phụ trợ số 210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.

- Sản phẩm bất động sản chuẩn bị chào bán: Quyền sử dụng 20 lô đất tại Khu đấu giá quyền sử dụng đất TP Thanh Hóa. Dự án đã đủ điều kiện ký hợp đồng nhận chuyển nhượng, Công ty đang xem xét, đánh giá thị trường để lập phương án bán vào thời điểm phù hợp nhất. Sản phẩm được kỳ vọng mang lại hiệu quả cao.

3.2. Công tác kinh doanh hóa chất, vật tư:

- Công tác kinh doanh Thép xây dựng: Trong năm, Công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp thép xây dựng với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM với giá trị hợp đồng là 40 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đã cung cấp và thực hiện xong toàn bộ hợp đồng; theo đó giá trị doanh thu ghi nhận trong kỳ là 36,29 tỷ đồng, khách hàng thanh toán 100% giá trị hàng hóa ngay khi nhận hàng do đó Công ty không dư nợ phải thu của hoạt động này, lợi nhuận gộp thầu là 179,2 triệu đồng.

- Công tác kinh doanh hoá chất xây dựng, chống thấm: Công ty ký kết được 01 hợp đồng cung cấp cho Công ty cổ phần mặt dựng CAG với giá trị tạm tính 8,83 tỷ đồng từ quý 2/2024; thời hạn thực hiện trong vòng 100 ngày. Trong năm, Công ty tích cực thực hiện hợp đồng và ghi nhận doanh thu 8,3 tỷ đồng. Hoạt động này có giá vốn hàng bán dưới 70%/doanh thu nhưng Công ty chưa tập hợp đủ chi phí bán hàng do đó chưa đủ cơ sở để đánh giá hiệu quả của hoạt động này trong năm 2024.

- Công tác phân phối dầu nhờn: doanh số vẫn còn hạn chế do Công ty không xúc tiến mạnh mẽ hoạt động này; tuy nhiên, công nợ phải thu của kỳ trước còn cao cần đơn đốc thu hồi sớm.

4. Tình hình thực hiện mua sắm, quản lý TSCĐ và thoái vốn đầu tư:

4.1. Công tác đầu tư, mua sắm, quản lý TSCĐ:

- Công tác mua sắm: trong năm, Công ty không mua sắm TSCĐ nào khác. Tuy nhiên, HĐQT đã phê duyệt chủ trương mua 01 ô tô phục vụ công tác quản lý của Công ty và đã thực hiện trong quý 1/2025.

- Công tác quản lý TSCĐ: Công ty tiếp tục quản lý tài sản theo quy định.

- Công tác thanh lý TSCĐ và CCDC: trong năm Công ty đã tiến hành thanh lý một số TSCĐ và CCDC phục vụ thi công (máy vận thăng, máy cắt sắt, Container, máy uốn sắt...) đã hết khấu hao và mất phẩm chất không còn khả năng sử dụng. Các tài sản này thuộc quản lý của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh phục vụ thi công tại công trình Long An và Tiến Lộc, Đồng Nai. Tại thời điểm báo cáo, Công ty thanh lý thêm 01 phương tiện vận tải đã hết khấu hao từ năm 2018 và thanh lý một số vật tư tồn kho.

4.2. Công tác thoái vốn đầu tư:

- Khoản vốn góp hợp tác đầu tư tại Khu sinh thái Cừ Long (Chủ đầu tư Công ty Hasky): trong năm, Công ty thu hồi được giá trị 5,8 tỷ đồng bao gồm 600 triệu bằng tiền và chuyển đổi bằng tài sản là 01 căn hộ tại Tòa S3 tại Khu đô thị Nam Thăng Long Hà Nội với giá trị bù trừ là 5,2 tỷ. Số vốn còn phải thu là 2,19 tỷ đồng, phía Công ty Hasky đã ký biên bản cam kết lộ trình thanh toán trả dứt điểm chậm nhất ngày 30/6/2025.

- Khoản đầu tư góp vốn vào dự án Dolphin Plaza: trong năm 2024, Công ty thu hồi được 1 tỷ đồng (năm 2023 Công ty đã nhận bù trừ 03 căn hộ). Trong quý 4/2024, Công ty đã bán 01 căn hộ và mang lại khoản lợi nhuận là 2,1 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2024, giá trị vốn đầu tư còn phải thu là 26,23 tỷ đồng. Sau một thời gian tích cực phối hợp chặt chẽ với Luật sư, Công ty đã đạt được kết quả đáng kể. Cụ thể, ngày 20/01/2025 hai bên đã ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác; theo đó, phía Chủ đầu tư cam kết bù trừ một phần công nợ và hoàn trả bằng tiền tương đương 100% số vốn 26,23 tỷ đồng và một khoản tiền lãi vốn góp thực hiện dự án với giá trị 7,67 tỷ đồng. Tại thời điểm báo cáo Công ty đã thu hồi được một phần vốn góp với giá trị 17,56 tỷ đồng, phần gốc còn lại 8,67 tỷ đồng thanh toán chậm nhất ngày 31/3/2025, khoản lãi 7,67 tỷ đồng thanh toán chậm nhất ngày 30/6/2025.

- Khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn: giá trị vốn góp còn lại 22,1 tỷ đồng, Công ty tiếp tục chờ phối hợp với PetroCons để tìm khách hàng và đề xuất cơ quan cấp trên phê duyệt phương án thoái vốn.

- Khoản góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần xây lắp điện: giá trị đầu tư 3 tỷ đồng từ năm 2011, khoản đầu tư có rủi ro mất vốn do Công ty này đã không còn trên đăng ký thuế dẫn đến Công ty phải trích lập dự phòng rủi ro 100% giá trị đầu tư tương đương 3 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Cơ cấu tổ chức: Trong năm, Công ty đã thành lập Phòng Kinh doanh; 02 Ban điều hành công trình; 01 Ban chỉ huy công trường; chuyển giao nhiệm vụ của Sàn giao dịch BĐS sang phòng Kinh doanh. Cơ cấu hiện tại gồm: HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, 4 phòng chức năng, 2 Ban điều hành công trình, 1 Ban chỉ huy công trường và 01 Chi nhánh trực thuộc tại TP Hồ Chí Minh.
- Công tác nhân sự: Bổ nhiệm lại Giám đốc và 01 phó giám đốc Công ty; miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty; bổ nhiệm 2 phó phòng phụ trách. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức Hội nghị để quy hoạch một số vị trí cán bộ quản lý giai đoạn 2026-2031.
- Công tác lao động: trong năm 2024, Công ty đã tiếp nhận 14 lao động và chấm dứt hợp đồng 11 lao động. Tại thời điểm 31/12/2024, số lao động là 55 người và lao động sử dụng bình quân là 55 người (không bao gồm nhân công trực tiếp). Thu nhập bình quân của người lao động là 8,2 triệu đồng/người/tháng bằng 100%/KH năm.
- Công tác tiền lương, phụ cấp khác: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương trên cơ sở Quy chế trả lương, trả thưởng; kế hoạch lương do ĐHĐCĐ phê duyệt và mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. Theo đó, năm 2024 Công ty đã sử dụng 7,3 tỷ đồng quỹ tiền lương, số dư phải trả người lao động tại ngày 31/12/2024 là 3,28 tỷ đồng bao gồm: tiền lương tháng 12, lương quyết toán năm 2024 và quỹ lương dự phòng năm sau.
- Về công tác chế độ chính sách: Công ty đã quan tâm tặng quà cho người lao động nhân ngày lễ, Tết; ngày kỷ niệm thành lập Công ty; ngày Phụ nữ; tổ chức cho người

lao động đi nghỉ mát; thăm hỏi động viên gia đình có việc hiếu, ốm đau, khám bệnh...cân đối nguồn tài chính để nộp kịp thời tiền BHXH cho cơ quan quản lý.

- Công tác thi đua khen thưởng: Công ty đã tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD năm 2024 và bình xét thi đua theo Quy chế thi đua khen thưởng. Theo đó, đã công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở cho 06 cá nhân; công nhận danh hiệu lao động Tiên tiến cho 25 cá nhân; công nhận danh hiệu Tập thể xuất sắc cho 01 tập thể; danh hiệu Tập thể Tiên tiến cho 6 tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2024.

6. Công tác Tài chính kế toán:

- Về chế độ kế toán áp dụng: việc ghi chép, mở sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính cơ bản được trình bày theo mẫu biểu quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan khác.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính đã cập nhật theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán trên cơ sở hồ sơ, chứng từ thu thập được. Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.
- Công ty đã nộp Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin Báo cáo theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của các Tổ chức niêm yết.

7. Nhận xét, đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2024, Việt Nam tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng vượt chỉ tiêu, kiểm soát được lạm phát ở mức phù hợp, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra. Tình hình lao động, việc làm có khởi sắc, thị trường bất động sản phục hồi tích cực nhờ các thay đổi, hoàn thiện hành lang pháp lý, với các thông tin ngày càng minh bạch, rõ ràng thuận lợi cho mọi thành phần tham gia. Với những yếu tố tích cực trên là điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp như PetroCons Đông Đô có nhiều cơ hội củng cố và triển vọng phát triển bền vững.
- Thực tế, trong năm vừa qua các chỉ tiêu kinh tế tài chính của PetroCons Đông Đô đều đạt tỷ lệ hoàn thành cao nhất trong 3 năm gần đây, hoạt động kinh doanh có nhiều điểm sáng, tích cực đưa Công ty từng bước nâng tầm, tự tin bước vào giai đoạn phát triển bền vững những năm tiếp theo.
- Trong năm, cả hệ thống đã có một năm làm việc năng động, hiệu quả từ khâu tổ chức sắp xếp, ổn định lại bộ máy; xúc tiến tiếp thị kinh doanh mua bán vật tư xây dựng với doanh số đạt tỷ trọng cao; tích cực tìm kiếm khách hàng giao dịch mua bán, cho thuê bất động sản thành công; công tác tiếp thị, đối ngoại tìm kiếm việc làm hiệu quả; tổ chức thi công và nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành cuốn chiếu của gói thầu làm đường; tích cực tháo gỡ dần một số tồn tại trước đây...là những thành quả đáng kể sau những nỗ lực, nhiệt huyết, đồng hành từ Ban lãnh đạo đến đội ngũ người lao động.

- Công tác thoái vốn đầu tư và thu hồi công nợ được chỉ đạo thực hiện ráo riết cùng với các công ty tư vấn luật đã mang lại kết quả thực tế với giá trị thu hồi được bằng tiền, bằng tài sản và các cam kết hoàn trả đáng tin cậy như: thu hồi từ HaSky, cam kết của TID và thu bằng tiền của một số khách hàng...
- Tiếp tục duy trì phủ kín cho thuê căn hộ và sàn văn phòng tại Tòa nhà Dolphin Plaza nhằm đảm bảo nguồn thu hàng tháng và tăng hiệu quả sử dụng tài sản cố định.
- Với nguồn lực tài chính ổn định trong suốt năm qua đã giúp Ban điều hành dễ dàng thanh toán các khoản nợ đến hạn, tự tin tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh bất động sản, nhận gói thầu thi công xây lắp, cung ứng vật tư và đặc biệt có cơ hội gia tăng tài sản dài hạn cho Công ty.
- Công tác quản trị chi phí của các công trình đang thi công được kiểm soát chặt chẽ cần phát huy nhằm đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả theo phương án kinh doanh.
- Thúc đẩy mạnh mẽ tham gia đấu thầu gói xây lắp, tìm kiếm khách hàng, cơ hội kinh doanh, đầu tư mới để chuẩn bị nguồn việc cho năm sau.
- Tuy nhiên, công tác quyết toán một số gói thầu thuộc quản lý của chi nhánh TP Hồ Chí Minh, công nợ liên quan chưa được giải quyết dứt điểm cùng với rủi ro tiềm ẩn là những điểm hạn chế trong hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua. Để giảm thiểu rủi ro và loại trừ các tồn tại kéo dài cả hệ thống cần quyết liệt, tập trung, phối hợp tốt hơn nữa.

II. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

1. Tình hình tài chính:

- Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	01/01/2024	31/12/2024	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)	Diễn giải	01/01/2024	31/12/2024	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ) (%)
A. Tài sản NH	224.04	231.25	103.22	A. Nợ phải trả	88.09	101.79	115.55
1. Tiền và tương đương tiền	13.31	16.79	126.15	1. Nợ ngắn hạn	88.09	101.79	115.55
2. Đầu tư TCNH	44.07	36.08	81.87	1.1. Phải trả NH người bán	26.31	32.21	122.42
3. Phải thu ngắn hạn	95.52	95.87	100.37	1.2. Người mua trả tiền trước	6.33	14.41	227.65
4. Trích lập DP phải thu NH khó đòi	(19.33)	(13.32)	68.91	1.3. Thuế và các khoản PNNN	0.07	0.03	42.86
5. Hàng tồn kho	65.54	75.06	114.53	1.4. Phải trả người lao động	2.86	3.28	114.69
				1.5. Chi phí phải trả NH	5.27	4.74	89.94
				1.6. Doanh thu chưa thực hiện NH	0.06		
				1.7. Phải trả NH khác	46.81	47.12	100.66

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	01/01/2024	31/12/2024	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)	Diễn giải	01/01/2024	31/12/2024	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ) (%)
6. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho				1.8. Vay ngắn hạn	0.38		
				1.9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
7. TS NH khác	5.60	7.45	133.04	2. Nợ dài hạn			
B. Tài sản Dài hạn	85.9	92.76	107.99	B. Vốn Chủ SH	221.85	222.22	100.17
1. Các khoản phải thu dài hạn		0.07		1. Vốn góp của Chủ sở hữu	500	500	100.00
2. Tài sản cố định	13.03	12.29	94.32	2. Quỹ đầu tư phát triển	18.35	18.34	99.95
3. Bất động sản đầu tư	23.56	31.78	134.89	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
4. Tài sản dở dang DH				4. Lợi nhuận chưa phân phối	(296.50)	(296.12)	99.87
5. Đầu tư tài chính DH	21.11	21.12	100.05	4.1. LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	(291.11)	(296.50)	101.85
6. Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(27.32)	(27.31)	99.96	4.2. LNST chưa PP kỳ này	-5.39	0.38	-7.05
7. Phải thu dài hạn				Tổng nguồn vốn	309.94	324.01	104.54
8. Tài sản dài hạn khác	28.20	27.5	97.52				
Tổng tài sản	309.94	324.01	104.54				

+ Qua bảng số liệu trên có thể nhận thấy, tại ngày 31/12/2024 tổng tài sản của Công ty tăng 4,54% so với đầu năm, giá trị tổng tài sản là 324,01 tỷ đồng. Một số chỉ tiêu biến động mạnh như: chỉ tiêu Bất động sản đầu tư tăng 34,89% (do tăng 600m2 sàn Văn phòng tại số 210 Quang Trung, Hà Đông, HN với giá trị 15,4 tỷ đồng); tài sản ngắn hạn khác tăng 33,04%; tiền và tương đương tiền tăng 26,15%; hàng tồn kho tăng 14,53%; đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 18,15%; trích lập dự phòng phải thu giảm 30,1% do hoàn nhập dự phòng; tài sản cố định và tài sản dài hạn khác giảm 5,76%. Các chỉ tiêu khác biến động ít hoặc không thay đổi. Cơ cấu tài sản đã chuyển dịch một phần sang dài hạn nhưng với tỷ lệ không đáng kể, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao với mức 71,37%/Tổng tài sản thể hiện Công ty vẫn ưu tiên hoạt động kinh doanh với vòng quay ngắn, tăng khả năng tạo tiền nhanh. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng thấp thể hiện tiềm lực và khả năng phát triển lâu dài có phần hạn chế.

+ Tại ngày 31/12/2024, tương đương với tăng tổng tài sản là tăng nguồn vốn, chủ yếu do tăng chỉ tiêu phải trả người bán và người mua trả tiền trước với tỷ lệ lần lượt là 22,42% và 27,65%. Cả năm, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động SXKD lãi 0,38 tỷ đồng chủ yếu do hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi của Công ty Hasky.

- Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (lần)	0.31	0.28
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu (lần)	0.46	0.40
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.53	1.80
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	2.27	2.54
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	3.18	3.52
6	ROE (%)	0.16	-2.43
7	ROA (%)	0.11	-1.74
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) (%)	0.46	-21.94

+ Các chỉ số về khả năng thanh toán và hệ số nợ cuối năm 2024 so với đầu năm ít biến động, riêng chỉ số về tỷ suất lợi nhuận rất tích cực với chỉ số dương trong khi năm 2023 âm. Tại ngày 31/12/2024, hệ số nợ phải trả tiếp tục ở mức an toàn, khả năng thanh toán ở mức trung bình cùng với nguồn vốn lưu động thường xuyên lớn hơn 0 thể hiện Công ty vẫn sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn và có cơ hội đầu tư. Với các chỉ tiêu tài chính như trên Công ty không lo ngại về khả năng hoạt động liên tục.

+ Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: với chỉ số liên quan đến tỷ suất lợi nhuận sau thuế ROS cả năm dương thể hiện Công ty đã bảo toàn vốn trong năm 2024. Tại ngày 31/12/2024, vốn chủ sở hữu chỉ tương đương 44,44%/vốn điều lệ do lỗ lũy kế từ các năm trước.

❖ Phân tích cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

- Công tác quản lý vốn bằng tiền (Tiền mặt, Tiền gửi (có kỳ hạn và không kỳ hạn), Tạm ứng):

+ Các quy định nội bộ đang áp dụng gồm: Quy chế tiếp khách; Quy định thanh toán nội bộ; Quy định tạm ứng; Quy định về quản lý và sử dụng định mức; Quy trình luân chuyển chứng từ.

+ Phân tích số dư tiền tại thời điểm 31/12/2024:

Tiền mặt:	1,97 tỷ đồng
Tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn:	9,32 tỷ đồng
Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn:	41,28 tỷ đồng (kỳ hạn gửi từ

1-6 tháng; lãi suất từ 2,8%-4,66 %/năm).

- Quản lý công nợ phải thu:

+ Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 là 95,87 tỷ đồng trong đó công nợ phải thu khách hàng 63,57 tỷ đồng; ứng trước cho người bán

18,5 tỷ đồng; phải thu khác 27,07 tỷ đồng (trong đó: phải thu từ chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh là 2,2 tỷ đồng; tạm ứng cá nhân 18,45 tỷ đồng; đối tượng khác 6,42 tỷ đồng).

+ Trong năm, Công ty thu được 50,57 tỷ đồng từ kinh doanh thép xây dựng; 25 tỷ đồng từ hợp đồng xây lắp; 13 tỷ đồng từ bán bất động sản; 10,5 tỷ từ bán vật tư chống thấm; 3,21 tỷ đồng từ hoạt động khác. Các khoản thu chủ yếu từ công nợ hoạt động kinh doanh trong kỳ, công nợ tồn đọng từ nhiều kỳ trước thu hồi còn chậm, số dư trích lập dự phòng phải thu khó đòi vẫn chiếm 13,9%/các khoản phải thu bình quân tương đương 13,32 tỷ đồng.

+ Công tác hoàn ứng công nợ cá nhân: số dư tại ngày 31/12/2024 tăng so với đầu năm với giá trị 18,45 tỷ đồng do tăng tạm ứng nhưng hoàn ứng chậm. Số dư công nợ cá nhân chủ yếu tạm ứng cho Ban chỉ huy công trường, Ban điều hành công trường và các đội xây lắp thi công tại các công trình Bắc Ninh, Thái Bình 2, Nhà thi đấu Quận 1, Khu dân cư Long An; tạm ứng phục vụ kinh doanh vật tư chống thấm.

+ Khoản phải thu khác: chủ yếu phải thu của Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng và phải thu Công ty HaSky 2,2 tỷ đồng (trong năm thu được 5,8 tỷ đồng).

- Quản lý hàng hóa:

+ Hàng tồn kho bao gồm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng thi công xây lắp với giá trị 63,83 tỷ đồng; hàng hóa bất động sản 7,1 tỷ đồng (trong đó: 01 căn hộ Dolphin và 01 căn hộ Sunshine); vật liệu chống thấm 2,5 tỷ đồng; thép thừa nhập lại (để thanh lý) 1,6 tỷ đồng, vật tư khác 0,03 tỷ đồng.

+ Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do chưa tổ chức đánh giá mức độ suy giảm giá trị hàng tồn kho. Mặc dù, một số gói thầu thi công xây lắp có nguy cơ lỗ do kéo dài thời gian quyết toán, khối lượng phát sinh chưa được Chủ đầu tư/Thầu chính phê duyệt và chi phí dở dang vượt doanh thu dự kiến.

- Công tác xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê:

+ Công ty có tổ chức kiểm kê TSCĐ, CCDC cuối năm nhưng tại thời điểm lập báo cáo Công ty chưa phát hành Báo cáo Kiểm kê toàn bộ Tài sản do đó Ban kiểm soát không có cơ sở dữ liệu để đánh giá hoạt động này.

- Quản lý tài sản cố định, bất động sản đầu tư:

+ Quy định nội bộ đang áp dụng: Quy chế mua sắm và quản lý trang thiết bị, tài sản.

+ Tài sản cố định bao gồm: Sàn văn phòng Trụ sở Công ty; các thiết bị, máy móc văn phòng; phương tiện vận tải; phần mềm phục vụ công tác quản lý; và một số máy móc phục vụ thi công. Trong năm, Công ty mua thêm 01 máy trắc địa TS06 với nguyên giá 120,37 triệu đồng; thanh lý một số TSCĐ đã hết khấu hao và không còn khả năng sử dụng. Tại ngày 31/12/2024, nguyên giá TSCĐ là 25,21 tỷ đồng, giá trị còn lại 12,29 tỷ đồng.

+ Bất động sản đầu tư: tại ngày 31/12/2024 Bất động sản đầu tư gồm: 600m² sàn văn phòng tại 210 Quang Trung, Hà Đông; 560m² sàn văn phòng và 01 căn hộ tại Tòa Dolphin số 6 Nguyễn Hoàng; 01 căn hộ tại KĐT Nam Thăng Long đang kinh doanh cho thuê. Giá trị nguyên giá BĐS đầu tư là 37,11 tỷ đồng, giá trị còn lại 31,78 tỷ đồng.

- Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị góp vốn	% năm giữ	Dự phòng đã trích	Cổ tức trả Cty Mẹ trong kỳ	Kết quả hoạt động SXKD	
					Doanh thu	LNST
I. Công ty con	Không có					
II. Công ty liên kết	48,43		27,29	0,00		
<i>Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn</i>	<i>22,10</i>	<i>6,05</i>	<i>4,23</i>			
<i>Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh</i>	<i>20,00</i>	<i>10,5</i>	<i>20,00</i>			
<i>Công ty cổ phần Đầu tư Hải Đăng</i>	<i>0,33</i>	<i>6,56</i>	<i>0,06</i>			
<i>Công ty cổ phần Tây Hà Nội</i>	<i>3,00</i>	<i>11,9</i>				
<i>Công ty cổ phần Xây lắp Điện</i>	<i>3,00</i>	<i>6,0</i>	<i>3,00</i>			
III. Các khoản đầu tư khác	26,23					
<i>Góp vốn hợp tác KD dự án Dolphin Plaza</i>	<i>26,23</i>					
TỔNG	74,66		27,29	0,00		

+ Tại thời điểm 31/12/2024 giá trị đầu tư tài chính và góp vốn khác giảm 1 tỷ đồng so với tại ngày 01/01/2024 do thu hồi được từ hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Dolphin. Số dư các khoản đầu tư tại thời điểm 31/12/2024 là 74,66 tỷ đồng bao gồm: góp vốn điều lệ 48,43 tỷ đồng, góp vốn hợp tác kinh doanh 26,23 tỷ đồng.

+ Một số khoản đầu tư góp vốn điều lệ vào doanh nghiệp hoạt động lỗ, có doanh nghiệp đã không còn trên đăng ký thuế do đó Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất tài chính với giá trị 27,29 tỷ đồng.

- Quản lý công nợ phải trả:

+ Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 là 101,79 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là 02 khoản gồm: phải trả nhà cung cấp 32,21 tỷ đồng và phải trả khác 47,12 tỷ đồng (trong đó tiền cổ tức năm 2010 & 2011 còn phải trả cho các cổ đông là 42,4 tỷ đồng).

+ Phải trả người lao động 3,28 tỷ đồng, bao gồm: tiền lương tháng 12/2024, lương quyết toán năm 2024 và quỹ lương dự phòng 2025.

+ Từ năm 2019 đến nay Công ty bị nhiều nhà thầu khởi kiện để đòi nợ do Công ty chậm thanh toán nợ quá hạn, chậm tiến độ, mất thiết bị, chịu phí tòa án do thua kiện liên quan đến hoạt động thi công xây lắp. Theo đó, Công ty đã phải trả 1,32 tỷ đồng kiện liên quan đến hoạt động thi công xây lắp. Theo đó, Công ty đã phải trả 1,32 tỷ đồng lãi chậm trả; phạt chậm tiến độ và an toàn lao động với số tiền 670 triệu đồng; phạt mất thiết bị 200 triệu đồng; án phí 93,1 triệu đồng. Các khoản chi phí bất thường này làm gia tăng lỗ lũy kế và hoạt động thi công xây lắp ở một số gói thầu không bảo toàn được vốn.

- Quản lý các khoản bảo lãnh, ủy thác:

- Trích lập dự phòng:

+ Các khoản trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2024: Tổng số trích lập là 40,61 tỷ đồng, trong đó: dự phòng phải thu khó đòi 13,32 tỷ đồng (cả năm hoàn nhập được 6 tỷ đồng), dự phòng tổn thất đầu tư tài chính 27,29 tỷ đồng (cả năm hoàn nhập được 0,03 tỷ đồng). Giá trị trích lập dự phòng chiếm 8,12 %/vốn điều lệ.

+ Công ty còn tiềm ẩn phát sinh chi phí trích lập dự phòng trong các kỳ kế toán tiếp theo do chi phí dở dang cao hơn doanh thu ước thực hiện ở một số gói thi công xây lắp như: công trình Khu dân cư Trần Anh Long An, công trình Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1...

- **Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước:** tại ngày 31/12/2024 giá trị nợ thuế không đáng kể với giá trị 26 triệu đồng thuế thu nhập cá nhân thu hộ. Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN theo hình thức hàng quý từ năm 2023 (trước đây kê khai hàng tháng). Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện kê khai thuế vãng lai khi phát sinh doanh thu khác tính.

- **Phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ:** Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ do lợi nhuận để bù lỗ lũy kế.

- **Sử dụng các quỹ:** Tại ngày 31/12/2024, Công ty có số dư Quỹ đầu tư phát triển với giá trị là 18,34 tỷ đồng.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

** Bảng tổng hợp KQKD năm nay so với năm trước:*

ĐVT: Tỷ đồng

Diễn giải	Năm 2024	Năm 2023	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần bán hàng	76.38	19.75	56.63	286.73
2. Giá vốn hàng bán	71.34	21.06	50.28	238.75
3. Lãi gộp	5.04	-1.31		
4. Doanh thu tài chính	1.89	4.43	-2.54	57.34
5. Chi phí tài chính	-0.02	0.03	-0.05	
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	0.00	0.06	-0.06	
6. Chi phí bán hàng	1.86	0.21	1.65	785.71
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.76	8.61	-3.85	-44.72
8. Thu nhập khác	0.09	0.39	-0.3	-76.92
9. Chi phí khác	0.04	0.05	-0.01	
10. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	0.38	-5.39		
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
12. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại				
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	0.38	-5.39		

- Giá trị doanh thu ghi nhận trong năm là 78,35 tỷ đồng, bao gồm: từ kinh doanh thép xây dựng 36,3 tỷ đồng; thi công xây lắp 19,19 tỷ đồng, bán căn hộ chung cư 9,02 tỷ đồng; cho thuê văn phòng 2,43 tỷ đồng; bán vật tư chống thấm 8,04 tỷ đồng; bán dầu nhờn 0,91 tỷ đồng; lãi tiền gửi 1,89 tỷ đồng, doanh thu khác 0,57 tỷ đồng.

- Chi phí bán hàng gồm: chi phí nhân viên kinh doanh, chi phí phục vụ bán vật tư chống thấm và chi phí môi giới bán bất động sản. Tỷ lệ chi phí bán hàng tăng đột biến so với năm trước do Công ty mở rộng quy mô kinh doanh mảng vật tư, vật liệu xây dựng.
- Chi phí quản lý: chi phí quản lý trên báo cáo giảm 44,72% so với năm trước do hoàn nhập trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền 6 tỷ đồng; chi phí quản lý thực tế cả năm là 10,76 tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế: lãi 0,38 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận năm 2024 ở mức khiêm tốn dưới 1%/doanh thu.

3. Kết luận thẩm định:

3.1. Về công tác lập Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2024 do Ban điều hành lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, ngoài phần **ý kiến ngoại trừ** (dưới đây), báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024 và tình hình tài chính của PetroCons Đông Đô tại ngày 31/12/2024 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác về Chế độ kế toán.

* Ý kiến ngoại trừ:

- Biến động của khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi do Công ty chưa thu thập được thông tin cần thiết để xác định giá trị cần thiết phải trích lập.
- Biến động của số dư khoản mục chi phí dở dang do việc điều chỉnh giá vốn hoặc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của sản phẩm xây lắp.
- Biến động của khoản chi phí phát sinh trong năm nhưng chưa thu thập được hồ sơ, chứng từ làm căn cứ hạch toán.
- Những biến động nói trên là **rủi ro tiềm ẩn** ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong những kỳ kế toán tiếp theo và không ngoại trừ khả năng làm tăng khoản lỗ lũy kế.

3.2. Về ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC:

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong Báo cáo kiểm toán năm 2024 về những rủi ro liên quan đến các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ; các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đối với công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Chung cư Trần Anh Long An.

3.3. Tình hình khắc phục ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC đến thời điểm 31/12/2024:

- Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và các báo cáo kiểm toán trước đây, phía kiểm toán đã nêu ra một số ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh. Trong năm, Công ty đã tiến hành rà soát và xử lý khắc phục, kết quả như sau:

• Vấn đề đã khắc phục:

- Khoản đầu tư góp vốn vào dự án Dolphin Plaza: tính đến thời điểm báo cáo Công ty đã thu hồi được 18,56 tỷ đồng/27,23 tỷ đồng dư ngày 01/01/2024. Hơn nữa, phía Chủ đầu tư đã cam kết hoàn trả toàn bộ số vốn góp còn lại và một khoản lãi với giá trị 7,67

tỷ đồng; thời hạn hoàn trả vốn và khoản lãi chậm nhất ngày 30/6/2025. Vì vậy, tại thời điểm báo cáo khoản đầu tư chưa cần thiết phải xem xét trích lập dự phòng rủi ro. Công ty tin tưởng rằng với tinh thần hợp tác và tuân thủ cam kết của Chủ đầu tư, Công ty sẽ thu hồi được toàn bộ vốn và lãi của khoản đầu tư này.

• ***Vấn đề chưa khắc phục được:***

- Các khoản công nợ phải thu chưa đối chiếu xác nhận đầy đủ vào cuối kỳ nhưng Công ty tin tưởng rằng với mọi hình thức và thuê bên thứ 3 để hỗ trợ Công ty sẽ thu hồi được trong thời gian tới.
- Khoản mục chi phí dở dang tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, dự án Sông Hậu 1, dự án Long An do đang trong quá trình thi công/chờ quyết toán và chờ duyệt điều chỉnh khối lượng phát sinh. Ban Kiểm soát đã đưa ra ý kiến cảnh báo liên quan đến rủi ro của một số hợp đồng thi công xây lắp nhưng Người quản lý Công ty chưa tổ chức đánh giá để xác định mức độ rủi ro tiềm ẩn của các gói thầu do đó Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sản phẩm này.

3.4. Ảnh hưởng của các điểm ngoại trừ, nhấn mạnh, lưu ý của kiểm toán đến hoạt động của Công ty:

- Các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024 của Kiểm toán viên chủ yếu liên quan đến biến động của chỉ tiêu chi phí, trong khi tại ngày 31/12/2024 Công ty có hệ số nợ dương và chỉ số về khả năng thanh toán ở mức an toàn. Do đó, Ban kiểm soát nhận thấy các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3.5. Đánh giá khả năng có thể hồi phục liên quan đến hoạt động liên tục:

- Công ty không còn tồn tại yếu tố lo ngại về khả năng hoạt động liên tục.

3.6. Đánh giá ảnh hưởng của ý kiến ngoại trừ trong BCTC có thể không được cổ đông hoặc các bên góp vốn thông qua:

- Các yếu tố ngoại trừ trong Báo cáo tài chính của Công ty chủ yếu do nguyên nhân khách quan hoặc Công ty chưa thể thu thập được tài liệu, bằng chứng do đó chưa đủ cơ sở để xử lý khắc phục. Vì vậy, Ban kiểm soát đánh giá Công ty đủ cơ sở giải trình để cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT với vai trò chỉ đạo thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty (trừ quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ) hoạt động với 5 thành viên bao gồm: 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm (trong đó có 01 thành viên độc lập). Nhìn chung, các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện đúng phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và văn bản pháp luật.
- HĐQT đã duy trì họp định kỳ hàng quý để thông qua và chỉ đạo kịp thời chủ trương, chiến lược và giải pháp xử lý các vấn đề tồn tại của Công ty. Ngoài ra, các vấn đề phát sinh được HĐQT lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo

thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ và cấp có thẩm quyền khác. Các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn, HĐQT đã xin ý kiến cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp tại ĐHĐCĐ thường niên.

- Trong chỉ đạo, HĐQT luôn đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời của hoạt động quản lý điều hành và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ.
- HĐQT với vai trò, trách nhiệm to lớn của mình cũng đã nỗ lực và phát huy mạnh mẽ năng lực cá nhân góp phần không nhỏ trong quan hệ đối ngoại, tìm kiếm khách hàng phân phối vật tư, vật liệu xây dựng, bán sản phẩm bất động sản, thoái vốn đầu tư...đồng thời, phối hợp tốt với Ban điều hành chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động SXKD trong năm 2024.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đồng thời, các thành viên HĐQT cũng bám sát tình hình để thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo, cũng như định hướng chiến lược đảm bảo nguyên tắc thận trọng, trung thực vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông.
- Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò khách quan của mình, làm việc với tinh thần trách nhiệm, minh bạch và tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, phối hợp mạnh mẽ góp phần đáng kể vào kết quả SXKD của Công ty.
- Trong các cuộc họp mở rộng, HĐQT đã lắng nghe các ý kiến của Ban điều hành, Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT đã thảo luận, đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành và các bộ phận phòng ban; đồng thời, HĐQT cũng định hướng rõ ràng trong việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 đảm bảo khả thi, hiệu quả và phù hợp với nguồn lực của Công ty. HĐQT cũng thẳng thắn chỉ ra những vấn đề tồn tại cần khắc phục trong hoạt động SXKD và thống nhất chỉ đạo quyết liệt một số công việc như: kiện toàn cơ cấu tổ chức, bổ sung phòng ban trong Công ty; chỉ đạo giải quyết những tồn tại của CN TP Hồ Chí Minh; tập trung các nguồn lực thi công, làm hồ sơ nghiệm thu thanh toán giá trị hoàn thành hiệu quả tại công trình Bắc Ninh và Quảng Trạch 1; quyết toán các gói thi công tại phía Nam; yêu cầu phòng Kinh doanh báo cáo và quản trị chặt chẽ chi phí bán hàng của hoạt động kinh doanh vật tư chống thấm; đẩy mạnh công tác tiếp thị mua bán bất động sản; đôn đốc công tác thu hồi vốn góp, thu hồi công nợ; chỉ đạo rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định không còn phù hợp; nhắc nhở việc khắc phục các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, kiến nghị của kiểm soát;...
- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26 tháng 4. Theo đó, Đại hội đã thông qua báo cáo thực hiện SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024; thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024; thông qua mức thù lao và thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch 2024; thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; ...
- Để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cũng như nhất quán trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 phiên họp và thông qua ban hành 31 Nghị quyết, quyết định, chỉ thị (bao gồm: 11 Nghị quyết, 18 quyết định và 02 chỉ thị).

- Danh mục và trích yếu nội dung các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	05/01/2024	Quyết định thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%
2	03/NQ-DKĐĐ-HĐQT	12/01/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 4/2023
3	06/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	18/01/2024	Quyết định nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Sàn thương mại tầng 1; dự án tổ hợp Trung tâm thương mại văn phòng chung cư cao tầng và công trình phụ trợ tại 210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
4	08/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	19/02/2024	Quyết định phê duyệt phương án thu hồi vốn góp đầu tư tại dự án Dolphin thông qua Công ty tư vấn Luật để triển khai các thủ tục pháp lý về tổ tụng
5	16/NQ-DKĐĐ-HĐQT	16/4/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1/2024
6	17/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	16/4/2024	Quyết định chấp thuận chuyển nhượng 02 căn hộ tại Chung cư Dolphin Plaza (căn 5b/(a), 5b1(b) với giá không thấp hơn 40tr/m ²
7	21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
8	25/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
9	26/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2024
10	27/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Quyết định Thay đổi nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty Bình Sơn (Lê Thị Nguyên thay thế Bùi Hồng Thái)
11	28/DKĐĐ-HĐQT	10/5/2024	Chỉ thị của HĐQT về việc thi công xây dựng công trình làm đường tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
12	29/NQ-DKĐĐ-HĐQT	20/5/2024	Nghị quyết chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại ông Phan Minh Tâm giữ chức vụ Giám đốc Công ty
13	30/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/5/2024	Quyết định chấp thuận chuyển nhượng căn hộ 5A2 tháp 1 tại Chung cư Dolphin Plaza (căn 5b/(a), 5b1(b) với giá không thấp hơn 45tr/m ²
14	31/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/5/2024	Quyết định chấp thuận phương án nhận chuyển đổi một phần công nợ với Công ty Hasky bằng căn hộ số 11 tầng 5A, tòa S3 dự án Nhà ở cao tầng tại lô đất I.A.23 KĐT Nam Thăng Long phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
15	33/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	21/5/2024	Quyết định phê duyệt phương án kinh doanh thi công đường tại Lạc Sơn, Hòa Bình
16	34/DKĐĐ-HĐQT	30/5/2024	Chỉ thị của HĐQT liên quan đến hoạt động tại Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
17	37/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	14/6/2024	Quyết định bổ nhiệm lại ông Phan Minh Tâm giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 17/6/2024, thời hạn 5 năm
18	39/NQ-DKĐĐ-HĐQT	18/7/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 2/2024
19	42/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	02/8/2024	Quyết định v/v: Thành lập phòng Kinh doanh trực thuộc Công ty
20	44/ QĐ-DKĐĐ-HĐQT	04/9/2024	Quyết định phê duyệt phương án kinh doanh hợp đồng thi công xây dựng công trình: Đường và hệ thống thoát nước Gói thầu 9 dự án đầu tư tuyến đường phố tại tỉnh Bắc Ninh
21	49/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	08/10/2024	Quyết định phê duyệt phương án kinh doanh hợp đồng thi công xây dựng công trình: Bãi thải xỉ, tháp thu nước, tuyến ống nước hồi dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Quảng Bình
22	53/NQ-DKĐĐ-HĐQT	18/10/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 3/2024
23	55/NQ-DKĐĐ-HĐQT	21/10/2024	Chấp thuận việc đề Công ty tham gia đấu giá Bất động sản tại Tổ 14 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội
24	57/NQ-DKĐĐ-HĐQT	21/10/2024	Chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán cung cấp mảng chống thấm với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM
25	58/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	28/10/2024	Quyết định không bổ nhiệm lại và thôi giữ chức KTT đối với ông Bùi Hồng Thái
26	59/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	06/11/2024	Quyết định bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Dung giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty thời hạn 05 năm kể từ ngày 06/11/2024
27	60/NQ-DKĐĐ-HĐQT	06/11/2024	Chấp thuận việc ký kết hợp đồng cung cấp thép xây dựng với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM
28	60A/NQ-DKĐĐ-HĐQT	06/11/2024	Chấp thuận chủ trương chuyển nhượng căn hộ số 11.09 tại khu cao ốc Dragon Hill Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
29	61/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	12/11/2024	Chấp thuận chuyển nhượng 600m2 sàn thương mại dịch vụ tại 210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
30	62/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	25/11/2024	Chấp thuận chuyển nhượng Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ tại Tòa nhà S3 Khu đô thị Nam Thăng Long, Hà Nội
31	64/NQ-DKĐĐ-HĐQT	28/11/2024	Thông qua chủ trương mua sắm 01 xe Ô tô mới phục vụ công tác quản lý của Công ty

IV. Đánh giá hoạt động của Giám đốc và người điều hành khác

- Giám đốc và người điều hành khác của Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT như: phê duyệt phương án kinh doanh; hoạt động liên quan đến kinh doanh bất động sản; công tác thoái vốn; hoạt động đầu tư mua sắm TSCĐ; thay đổi cơ cấu tổ chức; bổ nhiệm cán bộ...
- Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.
- Để triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, ngay từ đầu quý 1 Giám đốc Công ty đã tổ chức họp giao ban để trao đổi, phân tích, nhận diện những khó khăn của Công ty từ đó chỉ đạo các phòng ban thực hiện chương trình hành động một cách chi tiết theo từng phần hành. Chỉ đạo mạnh mẽ công tác khảo sát thị trường bất động sản để gia tăng mua bán và khai thác tài sản sẵn có; đẩy mạnh công tác đấu thầu cung cấp vật tư, thi công, bảo lãnh; phối hợp tốt với Tổng Công ty để tham gia đấu thầu tại dự án Quảng Trạch 1; thúc đẩy hợp tác để cung cấp Thép, phân phối hóa chất chống thấm; bán các căn hộ chung cư với mục tiêu quyết tâm hoàn thành kế hoạch SXKD năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Theo đó, Công ty đã ký kết mới 03 hợp đồng thi công xây lắp; ký kết và triển khai thực hiện xong 03 hợp đồng cung cấp vật tư, hóa chất xây dựng; bán 02 căn hộ...góp phần rất lớn vào kết quả SXKD cả năm 2024.
- Đồng thời, Ban giám đốc cũng thường xuyên cập nhật và chỉ đạo kịp thời để giải quyết những vướng mắc tại công trình đang thi công; phối hợp tốt với bên liên danh để tổ chức thi công tại công trình Quảng Trạch 1; quyết liệt trong công tác thanh quyết toán xây lắp; phối hợp tốt với tư vấn luật để thu vốn, thoái vốn đầu tư; công tác tài chính được chú trọng; rà soát kiện toàn bộ máy và tuyển dụng thêm nhân sự để nâng cao năng suất lao động...
- Ban điều hành cũng đã tổ chức tổng kết kiểm điểm, phân tích kết quả SXKD năm 2024, động viên phát huy những mặt đã làm được đồng thời nhận diện rõ những khó khăn, yếu kém trong quản trị doanh nghiệp từ đó đặt ra các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2025.
- Tuy nhiên, hoạt động điều hành mới chỉ xử lý được các vấn đề hiện tại, trước mắt trong khi một số tồn tại trọng yếu từ nhiều năm trước chưa được chú trọng và chưa có giải pháp giải quyết triệt để như: việc quyết toán các phần việc tại công trình Long An, Sông Hậu 1, Thái Bình 2, Đắc Lắc; tồn tại trong Chi nhánh TP Hồ Chí Minh...

V. Đánh giá công tác xây dựng, thực hiện quy định nội bộ và công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

1. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ

- Trong năm 2024, Công ty đã sửa đổi và ban hành 01 Quy định về sử dụng hóa đơn, chứng từ trong thanh toán nội bộ. Tuy nhiên, Công ty còn một số Quy chế,

quy định cần sửa đổi để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty.

- Các hoạt động cơ bản đã tuân thủ theo quy chế, quy định đã ban hành.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ chưa được chú trọng, Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ do quy mô tổ chức không lớn.
- Công ty cũng không tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, không kiểm tra chéo dẫn đến hạn chế trong việc phát hiện sớm các rủi ro cần quản trị trong hoạt động kinh doanh tại Công ty.

VI. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc trung thực, khách quan, minh bạch đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hàng quý trong năm. Sau mỗi cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát đều đưa ra các kiến nghị và cảnh báo phù hợp và được HĐQT, Ban giám đốc xem xét thực hiện. Trên cơ sở Biên bản kiểm tra, Ban Kiểm soát lập Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát gửi cổ đông lớn PetroCons đồng thời gửi tới HĐQT và Ban giám đốc Công ty.
- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ngoài ra, Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra ý kiến trao đổi, kiến nghị liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu phù hợp với yêu cầu kiểm soát khi có yêu cầu, giúp kết quả kiểm soát được đưa ra phản ánh đúng bản chất hoạt động và sát với thực tiễn của Công ty.

VII. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát và Cổ đông

- Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo ĐHĐCĐ, công bố thông tin một cách trung thực, cẩn trọng, chính xác theo đúng quy định hiện hành. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu/kiến nghị bất thường nào của cổ đông liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Đối với cổ đông lớn là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt nam (PetroCons), Ban Kiểm soát thực hiện gửi đầy đủ, đúng hạn Báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu. Nội dung báo cáo đảm bảo chất lượng cao, chi tiết theo đúng yêu cầu quản trị của Cổ đông lớn.
- Đối với cổ đông khác, Ban Kiểm soát đã gửi và trình bày Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; về hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2023; về kế hoạch hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024.

VIII. Báo cáo đánh giá về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Trong năm 2024, Công ty phát sinh 02 giao dịch với Công ty mà Thành viên HĐQT của Công ty là người quản lý doanh nghiệp và 01 giao dịch với cổ đông lớn là PetroCons. Giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị, nội dung quyết định đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT và Giám đốc Công ty

- Về công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: HĐQT, Ban giám đốc tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo, điều hành, bám sát mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm như đã đề ra trong kế hoạch để chỉ đạo thực hiện hoàn thành/hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025.
- Người đại phần vốn của PetroCons cũng như cán bộ quản lý khác nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình trong quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Công tác xây dựng hệ thống quản trị và giám sát nội bộ: HĐQT và Giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo và phê duyệt sửa đổi các văn bản quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ làm cơ sở áp dụng phù hợp thực tiễn và đồng bộ trong quản lý điều hành, nâng cao chất lượng quản trị nội bộ trong Công ty. Đồng thời, cần tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; tổ chức đánh giá việc thực hiện các nội dung trong Nghị quyết, chỉ thị để rà soát, phát hiện và sửa chữa hoàn thiện những vấn đề sai sót trong quản lý.
- Về công tác thoái vốn đầu tư: tiếp tục phát huy mạnh mẽ tính chủ động vì lợi ích chung của Công ty và phối hợp chặt chẽ với tư vấn Luật để hoàn thành thu hồi 100% vốn và lãi đầu tư theo đúng thời hạn cam kết của khoản đầu tư vào Công ty HaSky và Công ty TID. Đối với các khoản góp vốn khác tăng cường tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ trình tự phê duyệt phương án thoái vốn.
- Về công tác tài chính: cần chú trọng công tác quản trị dòng tiền và cân đối dòng tiền trong ngắn, trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định phục vụ SXKD, mở rộng đầu tư, sử dụng vốn hiệu quả và tối ưu nguồn tài chính hiện có của Công ty.
- Công ty nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nốt tiền cổ tức năm 2010 cho các cổ đông chậm nhất theo văn bản số 120/TB-DKĐĐ-TCKT ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Công ty.

- Công tác quản lý chi phí thi công: Theo số liệu thu thập được cũng như ý kiến cảnh báo của Ban kiểm soát ở các kỳ trước về nguy cơ lỗ của một số gói thi công xây lắp vì vậy Ban kiểm soát tiếp tục đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát, đánh giá các yếu tố dẫn đến lỗ để rút kinh nghiệm và xem xét trách nhiệm của người liên quan. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm trong quản lý chi phí các công trình đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận theo phương án kinh doanh được duyệt.
- Công tác thu hồi công nợ: tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò hiệu quả của Ban xử lý công nợ để đôn đốc và quyết liệt thu hồi theo kế hoạch đã đề ra nhằm tuân thủ quy định nội bộ, giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng thanh toán.
- Công tác kiểm kê, thanh lý TSCĐ: Ban kiểm soát tiếp tục đề nghị Ban điều hành chỉ đạo công tác lập báo cáo kiểm kê tại thời điểm 31/12/2024 đầy đủ theo quy định Chế độ kế toán hiện hành.
- Công tác khác: tiếp tục khắc phục tồn tại (nếu còn) theo kiến nghị của Ban kiểm soát tại các Biên bản kiểm soát định kỳ và Biên bản thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý trong năm.

X. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PetroCons:

- Ban kiểm soát kính đề nghị PetroCons với vai trò là cổ đông lớn tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện hàng lang thuận lợi để Người đại diện tại PetroCons Đông Đô dễ dàng thực thi và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Với tiềm lực tài chính, con người và bề dày hoạt động PetroCons Đông Đô mong muốn trở thành đơn vị nòng cốt và tiếp tục được chung tay cùng PetroCons tham gia đấu thầu, cung cấp vật tư, thầu phụ thi công các gói thầu do PetroCons làm tổng thầu.
- Kính đề nghị PetroCons tiếp tục hỗ trợ trong việc nghiệm thu thanh, quyết toán dứt điểm giá trị dở dang tại công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Đối với khoản góp vốn vào PVC Bình Sơn và Công ty CP Khách sạn Lam Kinh: tiếp tục kính đề nghị PetroCons quan tâm và hợp tác để PetroCons Đông Đô cùng đồng hành trong việc thoái các khoản vốn trên trong thời gian sớm nhất.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng Kiểm soát viên.
- Giao cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PetroCons kiểm soát thường xuyên hoạt động SXKD tại Công ty.
- Thẩm định và cho ý kiến độc lập về các vấn đề được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động năm 2024 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chỉ thị, nghị quyết của cổ đông lớn Tổng công ty PetroCons ban hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024, Báo cáo tài chính tự lập hàng quý năm 2025.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác năm 2025.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí và giảm giá thành của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng/ban hành và thực hiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra công tác tài chính kế toán, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn; huy động vốn; nghiệp vụ bảo lãnh.
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT quản trị Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ, họp giao ban theo thông báo của HĐQT và Giám đốc.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên và tổ chức kiểm soát, giám sát toàn bộ hoạt động của PetroCons Đông Đô tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát hoạt động của PetroCons Đông Đô tại Chi nhánh và các Ban chỉ huy công trường nếu thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác chưa được liệt kê theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất (nếu có) theo yêu cầu của cổ đông lớn PetroCons.
- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 1/2025	Từ ngày 26-28/3/2025	Ban kiểm soát
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 (<i>Trình ĐHCĐ thường niên năm 2025</i>)	Từ ngày 10-31/3/2025	Ban kiểm soát
3	Thẩm định các báo cáo, tài liệu của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên 2025;	Từ ngày 25/3-05/4/2025	Ban kiểm soát

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
4	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 1/2025	Sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
5	Kiểm soát hoạt động quý 2/2025	Từ ngày 25-27/6/2025	Ban kiểm soát
6	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 2/2025	Sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
7	Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2025	Sau khi phát hành Báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
8	Kiểm soát hoạt động quý 3/2025	Từ ngày 24-26/9/2025	Ban kiểm soát
9	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 3/2025	Sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
10	Kiểm soát hoạt động quý 4/2025	Từ ngày 24-26/12/2025	Ban kiểm soát
11	Lịch kiểm soát đột xuất khác (nếu có)		Ban kiểm soát

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PetroCons Đông Đô trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban GD;
- HĐQT, BKS PetroCons;
- Lưu BKS, VT.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm

Phụ lục 01
Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát
Thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2024 là: 321.600.000 đồng bằng 102,7% kế hoạch được duyệt, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2024 (đồng)	Thực hiện năm 2024 (đồng)
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS chuyên trách	285.600.00	294.217.868
2	Lê Thị Hải Hà	Kiểm soát viên	18.000.000	18.000.000
3	Đỗ Nguyễn Lan Châu	Kiểm soát viên	18.000.000	18.000.000
	Tổng cộng		321.600.000	330.217.868

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025

- Trưởng BKS chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương hàng tháng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Quyết toán lương theo hệ số hoàn thành cá nhân, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty và theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách làm việc kiêm nhiệm được hưởng mức thù lao là: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát Công ty năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2025 (đồng)	Ghi chú
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS chuyên trách	335.400.000	
2	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
3	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
	Tổng cộng		371.400.000	



Số: 18 /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương/thù lao năm 2024 và Kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thực tế kết quả SXKD của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Tiền Lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 thực hiện theo Nghị quyết số 21/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và kết quả đạt/vượt chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024, cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao của HĐQT: 515.106.668 đồng/năm
- Tiền lương, thù lao của BKS: 330.217.868 đồng/năm

(Có bảng chi tiết kèm theo)

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 cụ thể như sau:

2.1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

2.2. Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập và thành viên BKS kiêm nhiệm, mức thù lao cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận: ✓

- Như K.gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu TCHC.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐỒNG ĐÓ

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
(Kèm theo tờ trình số 18/TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 01 tháng 4 năm 2025)

ĐVT: đồng						
Chức danh	Họ tên	KH tiền lương năm 2024 (đồng)	KH Thù lao năm 2024 (đồng)	Tổng thực hiện tiền lương, thù lao năm 2024	TH/KH	Ghi chú
					Tỷ lệ %	
I Hội đồng Quản trị		343 200 000	144 000 000	515 106 668	102%	
1 CT HĐQT Công ty	Nguyễn Anh Tuấn	343 200 000		371 106 668	108%	
2 TV HĐQT không chuyên trách	Phan Minh Tâm		36 000 000	36 000 000	100%	
3 TV HĐQT không chuyên trách	Nguyễn Thị Dung		36 000 000	36 000 000	100%	
4 TV HĐQT không chuyên trách	Nguyễn Khánh Trung		36 000 000	36 000 000	100%	
5 TV HĐQT độc lập	Nguyễn Minh Đông		36 000 000	36 000 000	100%	
II Ban kiểm soát		285 600 000	36 000 000	330 217 868	101.0%	
1 Trưởng BKS chuyên trách	Nguyễn Thị Tâm	285 600 000		294 217 868	103%	
2 TV BKS	Lê Thị Hải Hà		18 000 000	18 000 000	100%	
3 TV BKS	Đỗ Nguyễn Lan Châu		18 000 000	18 000 000	100%	
Tổng cộng (I+II)		628 800 000	180 000 000	845 324 536	101%	

ĐVT: đồng

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025
Giám đốc Công ty

Phòng TC - KT

Phòng TCHC



Nguyễn Thanh Bình

Đinh Thanh Trung

Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỎ

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
(Kèm theo tờ trình số 18 TTr-DKĐĐ-HĐQT ngày 01 tháng 4 năm 2025)

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Quyền lương	Qthù lao	Lbs	Qtlkh	Tỷ lệ hoàn thành KH dự kiến	Ghi chú
1	2	5	7	11	12		14		
I	Hội đồng quản trị	31 000 000	12 000 000	372 000 000	144 000 000	31 000 000	547 000 000	100%	
1	Chủ tịch HĐQT	31 000 000		372 000 000		31 000 000	403 000 000	100%	
2	TV HĐQT không chuyên trách		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
3	TV HĐQT không chuyên trách		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
4	TV HĐQT không chuyên trách		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
5	TV HĐQT độc lập		3 000 000		36 000 000		36 000 000	100%	
II	Ban kiểm soát	25 800 000	3 000 000	309 600 000	36 000 000	25 800 000	371 400 000	100%	
1	Trưởng BKS chuyên trách	25 800 000		309 600 000		25 800 000	335 400 000	100%	
2	TV Ban kiểm soát		1 500 000		18 000 000		18 000 000	100%	
3	TV Ban kiểm soát		1 500 000		18 000 000		18 000 000	100%	
	Tổng cộng	56 800 000	15 000 000	681 600 000	180 000 000	56 800 000	918 400 000	100%	

Phòng TCHC



Đinh Thanh Trung

Phòng TC - KT



Nguyễn Thanh Bình

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025


Giám đốc Công ty
Phan Minh Tâm

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán với các nội dung chính như sau: (Kèm theo báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán).

- Tổng tài sản:	324,01 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu:	222,22 tỷ đồng
- Vốn điều lệ:	500,00 tỷ đồng
- Doanh thu, thu nhập khác:	78,354 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	0,376 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	0,376 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCHC, TCKT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(đã được kiểm toán)

01/01/2025
Ô
C
D
Ô
C

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 37
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam) là Công ty Cổ phần được thành lập theo nghị quyết số 1771/NQ-DKVN ngày 08/06/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103017950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 07 tháng 07 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên
Ông Phan Minh Tâm	Thành viên
Ông Nguyễn Khánh Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Đông	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Minh Tâm	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Ngô Duy Chính	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Phan Minh Tâm - Giám đốc.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban
Bà Lê Thị Hải Hà	Thành viên
Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC. *pi*



Phan Minh Tâm
Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025



Số: 200325.022/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 190324.025/BCTC.KT5 ngày 19/03/2024 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với việc không đánh giá được tính hiện hữu, khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu, phải trả, vốn góp đầu tư và giá trị thuần có thể thực hiện được của một số công trình xây lắp. Các vấn đề này vẫn chưa được Công ty xử lý, khắc phục do đó chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, cụ thể như sau:

Các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ, cụ thể: nợ phải thu tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 với giá trị lần lượt là 14,25 tỷ VND và 25,88 tỷ VND; nợ phải trả tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 với giá trị lần lượt là: 15,51 tỷ VND và 15,83 tỷ VND. Khoản nợ phải thu tồn đọng tại ngày 31/12/2024 là 20,52 tỷ VND chưa được công ty xem xét và đánh giá khả năng trích lập dự phòng. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để đánh giá được tính hiện hữu, khả năng thu hồi cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập đối với các khoản công nợ này.

Chúng tôi không đánh giá được tính chính xác của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá trị thuần có thể thực hiện được, số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần trích lập đối với các công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện sông Hậu 1, chung cư Trần Anh - Long An. Giá trị dở dang của 03 công trình này đang được theo dõi trên chỉ tiêu "Hàng tồn kho" của Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 với giá trị lần lượt là 57,97 tỷ VND và 55,36 tỷ VND (xem thuyết minh 9).

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Hoàng Thúy Nga
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2023-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		231.252.096.473	224.043.521.677
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	16.787.189.289	13.309.281.875
111	1. Tiền		11.287.189.289	2.809.281.875
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.500.000.000	10.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	36.080.000.000	44.073.589.041
121	1. Chứng khoán kinh doanh		300.000.000	300.000.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		35.780.000.000	43.773.589.041
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		95.874.760.200	95.516.097.019
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	63.570.830.802	64.007.094.387
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	18.553.513.504	18.361.143.468
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	27.073.928.422	32.475.022.996
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(13.323.512.528)	(19.327.163.832)
140	IV. Hàng tồn kho	9	75.058.418.994	65.546.655.556
141	1. Hàng tồn kho		75.058.418.994	65.546.655.556
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.451.727.990	5.597.898.186
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	380.375.387	74.799.557
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		6.986.307.803	5.438.053.829
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	85.044.800	85.044.800
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		92.758.982.566	85.899.415.711
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		65.250.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	65.250.000	-
220	II. Tài sản cố định		12.285.144.772	13.025.141.858
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	12.285.144.772	13.025.141.858
222	- Nguyên giá		25.208.916.667	25.439.546.297
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.923.771.895)	(12.414.404.439)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		140.846.000	140.846.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(140.846.000)	(140.846.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	31.777.020.285	23.560.520.116
231	- Nguyên giá		37.105.980.825	28.512.564.408
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.328.960.540)	(4.952.044.292)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	21.135.520.433	21.108.260.322
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		48.428.000.000	48.428.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(27.292.479.567)	(27.319.739.678)
260	V. Tài sản dài hạn khác		27.496.047.076	28.205.493.415
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	1.262.742.636	972.188.975
268	2. Tài sản dài hạn khác	14	26.233.304.440	27.233.304.440
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		324.011.079.039	309.942.937.388

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô
Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		101.788.998.957	88.097.431.961
310	I. Nợ ngắn hạn		101.788.998.957	88.097.431.961
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	32.212.154.058	26.313.103.760
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	14.405.497.519	6.329.410.934
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	26.003.766	67.401.674
314	4. Phải trả người lao động		3.283.555.891	2.863.235.489
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	4.737.327.255	5.274.748.635
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	55.454.545
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	47.124.460.468	46.814.015.034
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	380.061.890
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		222.222.080.082	221.845.505.427
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	222.222.080.082	221.845.505.427
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		500.000.000.000	500.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		500.000.000.000	500.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		18.344.727.377	18.344.727.377
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(296.122.647.295)	(296.499.221.950)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(296.499.221.950)	(296.644.862.060)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		376.574.655	145.640.110
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		324.011.079.039	309.942.937.388

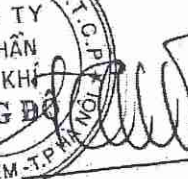


Lê Thị Nguyễn
Người lập biểu



Nguyễn Thanh Bình
Phụ trách kế toán





Phan Minh Tâm
Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô
Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

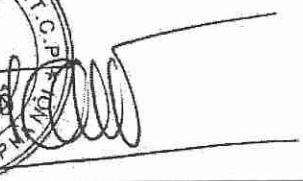
Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	76.376.983.700	19.753.509.521
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		76.376.983.700	19.753.509.521
11	3. Giá vốn hàng bán	23	71.341.246.246	21.059.722.409
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.035.737.454	(1.306.212.888)
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.886.409.717	4.437.847.409
22	6. Chi phí tài chính	25	(25.535.775)	29.763.739
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.724.336	58.880.444
25	7. Chi phí bán hàng	26	1.859.682.712	214.765.945
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	4.756.265.228	8.613.005.342
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		331.735.006	(5.725.900.505)
31	10. Thu nhập khác	28	90.929.173	388.023.838
32	11. Chi phí khác	29	46.089.524	48.265.629
40	12. Lợi nhuận khác		44.839.649	339.758.209
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		376.574.655	(5.386.142.296)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>376.574.655</u>	<u>(5.386.142.296)</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	8	(108)



Lê Thị Nguyên
Người lập biểu


Nguyễn Thanh Bình
Phụ trách kế toán


Phan Minh Tâm
Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		376.574.655	(5.386.142.296)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.546.158.794	1.586.841.144
03	- Các khoản dự phòng		(6.030.911.415)	(1.329.116.705)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.977.318.808)	(4.437.847.409)
06	- Chi phí lãi vay		1.724.336	58.880.444
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(6.083.772.438)	(9.507.384.822)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.189.973.867	(3.764.488.555)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.964.988.237	12.719.199.773
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		15.955.618.388	(7.956.028.474)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(596.129.491)	(737.772.109)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.724.336)	(58.880.444)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.428.954.227	(9.305.354.631)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(20.499.413.552)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		90.909.091	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(59.480.000.000)	(11.300.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		67.473.589.041	20.515.726.027
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.000.000.000	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.727.919.999	3.754.846.446
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7.686.995.421)	12.970.572.473
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	1.149.799.585
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(380.061.890)	(769.737.695)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.883.989.502)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.264.051.392)	380.061.890
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.477.907.414	4.045.279.732
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.309.281.875	9.264.002.143
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	16.787.189.289	13.309.281.875


Lê Thị Nguyên
Người lập biểu


Nguyễn Thanh Bình
Phụ trách kế toán



Phan Minh Tâm
Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Số: 07 /TTr-DKĐĐ-BKS

Hà nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Sau khi tham khảo, nghiên cứu và đánh giá năng lực một số Công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập (có tên dưới đây) thực hiện cung cấp dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô, danh sách gồm như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Bộ tài chính)

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà TCT 319, 63 Lê Văn Lương, Trung Hoà, Cầu Giấy, HN

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Địa chỉ: Lô 78-80 Đường 30/4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- CN Hà Nội, Số 9 Phố Duy Tân, (Tầng 6 tòa nhà Việt Á) Cầu Giấy, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2025, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của PetroCons Đông Đô theo các quy định hiện hành. Trong đó, ưu tiên lựa chọn đơn vị kiểm toán đã có kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính của PetroCons Đông Đô và hợp nhất của PetroCons.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



Nguyễn Thị Tâm

Số: 17 /TTr-DKĐĐ-HĐQT

Hà nội, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Không chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần dầu khí Đông Đô

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Năm 2024, các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được như sau:

1. Tổng doanh thu và thu nhập khác: 78.354.322.590 đồng.

Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và CCDV: 76.376.983.700 đồng.
+ Doanh thu tài chính: 1.886.409.717 đồng.
+ Thu nhập khác: 90.929.173 đồng.

2. Tổng chi phí: 77.977.747.935 đồng.

Trong đó:

+ Giá vốn hàng bán: 71.341.246.246 đồng.
+ Chi phí QL, CP bán hàng: 6.615.947.940 đồng.
+ Chi phí tài chính: (25.535.775) đồng.
+ Chi phí khác: 46.089.524 đồng.

3. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 376.574.655 đồng.

Do đến thời điểm ngày 31/12/2023, số lỗ lũy kế của Công ty là: 296.499.221.950 đồng nên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty không chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024 mà dùng lợi nhuận sau thuế: 376.574.655 đồng để bù đắp lỗ lũy kế đến hết năm 2023. Như vậy, sau khi bù đắp lỗ lũy kế đến năm 2023 bằng lợi nhuận sau thuế năm 2024 thì số lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2024 của công ty là: 296.122.647.295 đồng.

Kính trình!

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu TCHC, TCKT, HĐQT.



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Anh Tuấn

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT
ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô)

Tôi tên là Nguyễn Minh Đông, sinh ngày 5/12/1976, trình độ chuyên môn: Kỹ sư dân dụng và công nghiệp. Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của PetroCons Đông Đô ngày 28/4/2022 bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2022-2027.

Thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT PetroCons Đông Đô, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons Đông Đô và các công việc tôi đã thực hiện từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024, cụ thể như sau:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT PetroCons Đông Đô

- Đại hội cổ đông thường niên PetroCons Đông Đô năm 2022 đã thống nhất bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 có 05 thành viên, trong đó 01 thành viên độc lập HĐQT, đầy đủ số lượng và cơ cấu theo quy định tại Điều lệ gồm:

Nhân sự là đại diện phần vốn của Tổng Công ty PetroCons gồm:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Minh Tâm - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công.

Nhân sự là đại diện phần vốn của các tổ chức cá nhân khác, không tham gia điều hành trực tiếp gồm:

4. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long
5. Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT độc lập

- HĐQT PetroCons Đông Đô hoạt động/làm việc theo: i) Điều lệ PetroCons Đông Đô đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; ii) Quy chế nội bộ về quản trị PetroCons Đông Đô đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iii) Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; iv) Các quy định nội bộ PetroCons Đông Đô và các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Nguyên tắc làm việc của HĐQT: i) HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; ii) Các thành viên HĐQT tự chịu trách nhiệm về phần việc được giao của mình, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về mọi Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong hoạt động quản lý Công ty; iii)

HĐQT phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của PetroCons Đông Đô.

- HĐQT thực hiện phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các Quy chế/Quy định nội bộ PetroCons Đông Đô. Các Tờ trình/văn bản của Giám đốc trình HĐQT phê duyệt được thực hiện xin ý kiến từng Thành viên Hội đồng quản trị tại Phiếu lấy ý kiến hoặc trao đổi/thảo luận tại cuộc họp HĐQT. Tổng số nghị quyết, quyết định phê duyệt là 31 trong đó 11 Nghị quyết, 18 Quyết định và 02 Chỉ thị.

- Cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ 4 lần/năm theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị, HĐQT tổ chức các 02 cuộc họp bất thường theo tính chất công việc cần xử lý/phê duyệt. Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp cùng Ban giám đốc để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc, có một Thư ký Hội đồng quản trị.

- HĐQT chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát PetroCons Đông Đô, các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản của HĐQT đều được gửi Ban Kiểm soát.

- Kết quả đạt được trong năm 2024 của Công ty: Lợi nhuận đạt được 0,376 tỷ đồng đạt 104,44% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt được chủ yếu từ hoạt động xây lắp, hoàn nhập dự phòng từ thu hồi công nợ của dự án Hasky, lợi nhuận từ bán căn hộ dự án Dolphin Plaza. Trong năm HĐQT Công ty đã nhận định cơ hội cơ kinh doanh, tận dụng thế mạnh Công ty đưa các giải pháp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 đạt và phát triển ổn định trong các năm tiếp cụ thể:

(i) Xúc tiến và triển khai thi công các gói thầu thi công xây lắp trong và ngoài ngành dầu khí đảm bảo hiệu quả, chất lượng, tiến độ đồng thời giải quyết các vướng mắc cho các hợp đồng đã thi công nhưng chưa quyết toán. Một số gói thầu triển khai mới tại Bắc Ninh, Quảng Trạch và Hòa Bình góp phần tăng doanh thu sản lượng và lợi nhuận cho Công ty trong năm vừa qua.

(ii) HĐQT chỉ đạo sát sao công tác thu hồi vốn đã đầu tư, vốn thi công xây lắp, công nợ phải thu đồng thời có biện pháp sử dụng hiệu quả nguồn vốn thu hồi được mang lại lợi ích cho CBCNV và cổ đông Công ty.

(iii) Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản bất động sản, nắm bắt cơ hội thị trường, thúc đẩy chuyển nhượng bất động sản mang lại lợi nhuận đồng thời tìm kiếm các bất động sản phù hợp, có khả năng sinh lời, mang lại dòng tiền cho Công ty trong tương lai.

(iv) Xúc tiến, mở rộng thị trường lĩnh vực kinh doanh thương mại vật tư, vật liệu, chống thấm đã mang lại kết quả bước đầu thành công.

(v) Về công tác tổ chức nhân sự: Thành lập thêm phòng kinh doanh để kinh doanh thương mại vật tư vật liệu chống thấm, sản phẩm bất động sản.

(vi) HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc ban hành các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát, để kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu tạo đà phát triển bền vững đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông, đối tác và quyền lợi của người lao động.

2. Báo cáo các công việc đã thực hiện trong năm 2024

- Về chế độ làm việc:

- + Tôi làm việc theo chế độ không thường xuyên tại trụ sở PetroCons Đông Đô.
- + Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và trả lời đầy đủ ý kiến tại các Phiếu lấy ý kiến.

- Về chế độ thù lao: Đến thời điểm hiện tại, PetroCons Đông Đô thanh toán đầy đủ thù lao của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng chế độ thù lao hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Theo phân công nhiệm vụ của HĐQT thì ngoài việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chung của Thành viên HĐQT, tôi còn được giao phụ trách trực tiếp các lĩnh vực sau:

- + Xúc tiến, định hướng, theo dõi lĩnh vực thi công xây lắp, lĩnh vực đầu tư dự án của Công ty;
- + Công tác chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng các khoản góp vốn dự án/các khoản đầu tư tài chính, cho thuê văn phòng/căn hộ;
- + Công tác tài chính, vốn của các hợp đồng thi công xây lắp;
- + Triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ và thương mại trong Công ty;
- + Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT;

- Trong năm vừa qua tôi đã cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ vai trò và nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của PetroCons Đông Đô.

Trên đây là báo cáo của Thành viên Độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Cổ phần Dầu khí Đông Đô tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Kính báo cáo Đại hội!

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như KG;
- HĐQT PetroCons Đông Đô (BC).

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Nguyễn Minh Đông



